

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG HÓA

95
5

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ ĐỒNG HÓA

1930 - 1995

(Sơ thảo)

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỒNG HÓA

SƠ THẢO

HÀ NAM 1996

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG HÓA

ĐC 215

L3025

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ ĐỒNG HÓA
(1930 — 1995)

(Sơ thảo)

ĐC : 515



HÀ NAM 1996

*ĐẰNG NHƯ ÁNH NẮNG BÌNH MINH
LÒNG DÂN ĐỒNG HÓA NGHĨA TÌNH SẮT SƠN*

Chịu trách nhiệm xuất bản :
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG HÓA
(Khóa 17 - 18)

Chỉ đạo nội dung biên tập

TRẦN TUẤN QUÁT

HUV Bí thư đảng ủy xã

Sưu tầm và biên soạn

VŨ VĂN THÌN

NGUYỄN HỮU ÁI

ĐỖ VĂN ẮN

Biên tập

ĐỖ VĂN ẮN

Ảnh tư liệu

NGUYỄN ĐÔNG

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Chỉ thị số 39—TN ngày 10-3-1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 11 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam Ninh (nay là Nam Hà). Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện Kim Bảng lần thứ 20 về công tác nghiên cứu sưu tầm biên soạn lịch sử địa phương.

Để ghi lại truyền thống đấu tranh kiên cường của Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Hóa, nhằm phát huy truyền thống cách mạng của quê hương Đảng bộ đã quyết định thành lập ban nghiên cứu biên soạn lịch sử xã Đồng Hóa (sơ thảo). Cuốn lịch sử ghi lại những sự kiện lịch sử của quê hương qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Bác Hồ kính yêu. Đảng bộ và nhân dân Đồng Hóa đã vượt qua bao nhiêu thử thách, gian khổ và khó khăn cùng cả nước đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, tiến lên xây dựng quê hương ngày một ấm no hạnh phúc.

Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, thời kỳ nào, Đảng bộ và nhân dân Đồng Hóa cũng vững bước đi lên, một lòng,

một da di theo ngọn cờ của Đảng. Ngày nay quê hương đã từng bước thay da, đổi thịt, từ cuộc đời nô lệ đứng lên làm chủ quê hương, đất nước. Vì thế người dân Đồng Hóa một lòng tin yêu Đảng để xây dựng quê hương.

Qua những năm tháng của thời gian Đảng bộ và nhân dân Đồng Hóa đã rút ra được nhiều bài học quý giá.

Đọc cuốn lịch sử chúng ta ôn lại một chặng đường đã đi qua, đó chính là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Đồng Hóa.

Trong khi biên soạn, chúng tôi đã nhận được sự giúp đỡ của Ban Tuyên huấn huyện ủy, của các đảng viên lão thành ở nhiều địa phương đã có năm tháng hoạt động ở Đồng Hóa, của nhân dân trong xã, xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

Ban nghiên cứu biên soạn đã có nhiều cố gắng. Song do trình độ và khả năng còn hạn hẹp, chắc chắn cuốn sách còn có nhiều thiếu sót. Chúng tôi mong được sự đóng góp, phê bình của độc giả.

Xin chân thành cảm ơn.

Đồng Hóa, ngày 10-4-1996

TM/ BCH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG HÓA

HUV — Bí thư

TRẦN TUẤN QUÁT



BẢN ĐỒ XÃ ĐỒNG HÓA

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ CHÍNH TRỊ XÃ HỘI CỦA XÃ ĐỒNG HÓA

I — QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG XÃ

Qua nghiên cứu các thần phả ở đình Lạc Nhuế, Yên Lạc, Phương Xá, Phương Lâm và một số gia phả của một số dòng họ lớn trong xã. Theo tài liệu nghiên cứu khảo cổ học của Sở Văn hóa Hà Nam Ninh (nay là Nam Hà), khi nghiên cứu về di tích ngôi mộ cổ ở Nám Vô (nơi giáp ranh giữa cánh đồng Lạc Nhuế và An Đông (Lê Hồ) thì mảnh đất Đồng Hóa đã có cách đây hơn 2000 năm ⁽¹⁾.

Từ thuở xa xưa, tổ tiên cha ông ta đã có mặt ở mảnh đất này, ngày ấy Kim Bảng là một vùng toàn

-
- (1) Tháng 8-1987 một số người đào ruộng ở cánh đồng Nám Vô (giáp Lê Hồ) đã phát hiện một ngôi mộ cổ lát bằng những viên gạch vuông 300mm x 300mm, hoa văn trang trí trên gạch được xác định đó là thời Tây Hán, cách đây 2000 năm.

rừng lau, sậy rất um tùm, rậm rạp, có một con sông chảy qua, đến thế kỷ 14 được gọi là sông Đường Giang, chảy từ phía Bắc dãy núi đá vôi 99 ngọn qua Tượng Lĩnh, Lê Hồ, Đồng Hóa, Văn Xá, Kim Bình rồi gặp dòng sông Đáy tại thôn Vân Chu (Phù Vân) ngày nay. Luồng chảy mà sau này ta lợi dụng để đào con sông tiêu PK ngày nay. Cha ông ta đã biết lợi dụng sự bồi đắp của phù sa ở hai bên bờ sông để khai khẩn đất đai, trồng trọt, chọn những khu đất cao hơn bình diện, lập nên chỗ ở và tạo thành thôn-xóm. Con sông Đường Giang chia xã Đồng Hóa ra làm hai khu, bên hữu có ba thôn gồm: Lạc Nhuế, Yên Lạc, Đồng Lạc, bên tả có hai thôn Phương Xá và Phương Lâm ngày nay.

Trước đây, khu vực chùa Phương Lâm còn có tên là phố Hàng, phố Bánh Tày, là nơi dân cư tập trung đông, nhộn nhịp có nhiều hàng quán. Thế kỷ 15 khi vua Lê Thánh Tông đi thị sát qua, thấy nơi đây phong cảnh nên thơ hữu tình có cầu Kiều thơ mộng, năm thôn như năm cánh hoa nên gọi mảnh đất quê ta là Hoa Xá, thôn Phương Lâm từ đó có tên Mộc Kiều thôn, thuộc làng Hoa Xá, Phương Xá. Như vậy hai thôn Phương Lâm và Phương Xá trước đây đều thuộc một làng. Khi mùa úng lụt tới, nước từ phía Bắc đổ về tràn xuống sông Đường Giang, thì bên kia bờ sông, các thôn ít bị ngập úng hơn, cuộc sống yên ổn hơn. Vì vậy các thôn bên hữu ngại

sông Đường Giang được đặt tên cho ba thôn đều có chữ Lạc: Lạc Nhuế, Yên Lạc, Đồng Lạc. Nghĩa là cuộc sống của ba thôn bên hữu sông Đường Giang rất thái bình, yên vui, riêng thôn Lạc Nhuế ngày nay nhiều người thường gọi chệch đi là: Lác Đũi, bởi vì theo các cụ cao tuổi, ngày xưa dưới chế độ phong kiến, ruộng chỉ cấy có một vụ, thậm chí có khi còn bỏ hoang, cây lác mọc tốt cao đến lút đầu người, nên dân trong vùng gọi đây là vùng Lác, nhân dân thôn Lạc Nhuế trước đây còn có nghề ương tơ, dệt thành những tấm vải đũi, nái bền đẹp, chính vì thế mà tên gọi Lác Đũi cũng ra đời. Nghề dệt đũi cũng được xem như là một nghề cổ truyền, ngày nay đã mai một đi nhiều, chỉ còn rất ít hộ theo nghề này.

Khi thực dân Pháp đặt chân lên đất nước ta, chúng đã chia nước ta ra thành tỉnh, huyện, tổng, xã, ấp để thiết lập bộ máy cai trị. Năm 1945 về trước, các thôn thuộc về ba tổng khác nhau: Phương Xá, Phương Lâm thuộc tổng Nhật Tựu, Lạc Nhuế thuộc tổng Phương Đan, Đồng Lạc, Yên Lạc thuộc tổng Kim Bảng, các tổng trên thuộc huyện Cổ Bảng, trấn Sơn Nam (1). Sau này ta mới đổi lại là huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

(1) Trấn Sơn Nam bao gồm: Hà Nam — Nam Định — Thái Bình. huyện Cổ Bảng nay là huyện Kim Bảng.

Tháng 8-1945, cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền về tay nhân dân, chính phủ tiến hành chia lại địa giới hành chính cho phù hợp với tình hình, đặc điểm, phong tục từng nơi. Năm 1946 chính quyền nhân dân thành lập xã Phú Nông, bao gồm bảy thôn: Phương Lâm, Phương Xá, Đồng Lạc, Yên Lạc, Lạc Nhuế, Đại Phú và Nông Vụ. Năm 1947 lại cắt thôn Đại Phú, Nông Vụ về xã Lê Hồ, xã Phú Nông chỉ còn 5 thôn và được đổi tên là xã Đồng Hóa, mang ý nghĩa thôn đầu và thôn cuối (Đồng Lạc bên hữu sông Đường Giang, Phương Xá còn gọi là Kẻ Hóa bên tả sông Đường Giang). Năm 1951 cắt Nông Vụ của xã Lê Hồ về xã Đại Cương.

II — VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, TÌNH HÌNH ĐẶC ĐIỂM CHÍNH TRỊ KINH TẾ XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN ĐỒNG HÓA

1- Vị trí địa lý, đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội:

Xã Đồng Hóa nằm gần như ở vị trí trung tâm phía tả ngạn sông Đáy của huyện Kim Bảng. Một xã trung nhất huyện, phía đông bắc giáp Nhật Tân, Đại Cương, phía tây giáp Lê Hồ, phía đông nam giáp Văn Xá, thị trấn Quế, phía tây nam giáp Ngọc Sơn, Thụy Lôi, Tân Sơn. Xã nằm xa các đường trục giao thông quan trọng



CÂY ĐA CỔ THỤ

Chùa Lương Xá — Đồng Hóa

của huyện như đường 22, 60, 21 v.v... cho nên giao thông đi lại gặp rất nhiều khó khăn. Hàng năm Đồng Hóa chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai úng lụt. Diện tích toàn xã: 8,5 km², chiều dài trung bình là 3,7km, chiều rộng trung bình là 2,25km. Dân số trước cách mạng tháng Tám năm 1945 xấp xỉ 3.000 người, 100% đồng bào theo đạo Phật. Diện tích canh tác: 2.370 mẫu, là một xã tương đối nhiều ruộng so với các xã trong huyện, nhưng đời sống nhân dân lại khổ cực nhất, nghèo đói nhất, bởi hàng năm chịu cảnh lũ lụt xảy ra, mỗi năm có tới 6 tháng đi bằng thuyền. Chính vì thế người ta gọi vùng Đồng Hóa là quê hương đồng trắng nước trong. Hàng năm chỉ cấy được một vụ, thậm chí còn bắp bênh, năng suất lúa chỉ đạt 30 kg/sào, nhân dân sống thuần nông là chính. Mỗi thôn của Đồng Hóa đều mang những phong tục, sắc thái riêng biệt. Thôn Lạc Nhuế là thôn lớn nhất xã, dân số thời kỳ nào cũng chiếm 35 — 40% dân số toàn xã, có nghề cổ truyền là chần tằm, dệt đũi, đi riu, thôn Lạc Nhuế có phong tục ăn tết đón xuân từ ngày 30 tháng chạp đến hết ngày mùng bảy tháng giêng. Trong lúc vui xuân nhân dân trong thôn có nhiều trò chơi như bơi lội, câu cá, múa sư tử...

Thôn Yên Lạc sống chủ yếu bằng nghề nông. Mỗi khi làm xong thời vụ lại vào rừng (Cốc, Ba Sao) kiếm củi sinh sống. Dân gian có câu:

Ăn cơm mỗi bữa một nồi

Lấy chồng Yên Lạc đi đôi cực thân.

Thôn Phương Xá sống bằng nghề nông thuần túy, không có nghề phụ. Nhân dân thôn Phương Xá rất lam làm, tần tảo, phụ nữ rất chịu khó, thức khuya, dậy sớm đi nhật phân bón ruộng, lúa tốt, năng suất bao giờ cũng cao hơn các thôn khác. Phương Xá cũng là thôn có nhiều gánh chèo nổi tiếng từ trước cách mạng. Có nhiều cụ trùm, cô đào sinh ra ở nơi đây. Sau này có nhiều người trở thành những diễn viên chèo nổi tiếng của tỉnh: là mảnh đất giàu truyền thống dân ca và nhạc cổ truyền. Đó là một nét văn hóa độc đáo của nhân dân Phương Xá.

Thôn Đồng Lạc là thôn: đất xấu, nhiều sét, cây lúa không lên được phải bán đất cho Đan Xá làm đồ gốm sứ, là mảnh đất có truyền thống hiếu học, văn hiến.

Thôn Phương Lâm là thôn có nghề nấu rượu gạo ngon nổi tiếng, nhân dân có truyền thống đoàn kết, giúp đỡ, che chở cho nhau trong mọi hoàn cảnh Thời Pháp thuộc, nghề nấu rượu bị cấm rất nghiêm ngặt, nhiều lần tay sai và thực dân Pháp về bắt bớ nhưng

không có hiệu quả, bởi vì nhân dân đã truyền cho nhau tin tức và bí mật cất giấu rất khôn khéo. Nhân dân Phương Lâm có truyền thống văn hóa rất độc đáo, hàng năm sau khi ăn tết Nguyên đán xong, nhân dân trong thôn lại náo nức cho ngày hội làng từ ngày 9 đến hết ngày 12 tháng giêng. Ngày 12 tháng giêng trong thôn tổ chức rước thánh từ miếu về đình, sau đó tổ chức thi đấu vật tại sân đình. Môn vật đã trở thành một nét văn hóa rất độc đáo của vùng quê Kim Bảng. Nhân dân trong vùng nô nức về Phương Lâm tham gia vui chung ngày hội.

Xã Đồng Hóa là một xã đồng chiêm trũng sống chủ yếu là nghề làm ruộng, độc canh cây lúa.

Về văn hóa xã hội. Dân tộc Việt Nam có hơn 4.000 năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Truyền thống yêu nước của nhân dân ta đã được các bậc tiền bối dày công xây dựng. Mỗi thời kỳ lịch sử nhân dân đều ghi lại những chiến công oanh liệt của ông cha, bằng nhiều hình thức văn hóa dân tộc độc đáo như xây dựng các lăng tẩm, đình chùa, miếu mạo để tôn thờ các vị anh hùng có công với nước. Tiếp thu truyền thống ấy của cộng đồng, nhân dân Đồng Hóa đã xây dựng nhiều đình chùa miếu mạo để thờ cúng các vị anh hùng dân tộc có công giữ nước và dựng nước.

Ở thôn Lạc Nhuế lập ngôi đình thờ Đinh Tiên Hoàng có công dẹp loạn mười hai sứ quân thống nhất bờ cõi. Theo thần phả ngôi đình này có cách đây hơn 100 năm, tức là xây xong năm 1894 (Quý Ty).

Đình thôn Yên Lạc thờ Cao Lỗ tướng quân, một vị tướng thời Lý ở thế kỷ thứ X. Ngoài ra đình Phương Lâm, Phương Xá cũng thờ các vị thần hoàng có công khai thiên lập địa ở mảnh đất này. Vào thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX đình Phương Xá được dựng ở bìa xóm 13 gần cánh đồng cả bây giờ. Tục truyền rằng đình làm bằng tranh tre, không hiểu vị thần hoàng linh thiêng làm sao mà cứ mỗi năm tự nhiên bốc cháy một lần. Năm nào nhân dân Phương Xá cũng xây dựng lại. Chính vì đó mà người quanh vùng gọi Phương Xá là Kẻ Hóa. Vào thế kỷ thứ XIV Phương Xá còn là nơi có một bà vợ thứ của vua Lê Thánh Tông đi qua, không may đến đây bị ốm chết, nhân dân ta đã làm ma cho bà và xây cất mộ chu đáo. Để trả công cho dân làng vua Lê Thánh Tông cho người rắc trâu xuống nước, nước chảy đến đâu là Phương Xá có ruộng công điền, đến đó. Cho nên ở vùng Kim Bảng chỉ có hai làng có ruộng công điền đó là Phương Xá và Đặng Xá (Văn Xá). Vào giữa thế kỷ XIX các tổng khác trong huyện cũng chọn khu vực mả bà Chúa (còn gọi là mả công) đắp đất thành một gò đất cao rộng khoảng 1.600 m²

để xây văn chỉ của hàng Tổng. Nơi mà sau này vào những năm 1970 nhân dân Đồng Hóa nghiên cứu, thống nhất đặt nghĩa trang liệt sĩ. Qua nghiên cứu các đình chùa, đền thờ của quê hương, chứng tỏ Đồng Hóa có một nền văn hóa độc đáo, mang đậm bản sắc quê hương và dân tộc.

2. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội dưới thời phong kiến đế quốc:

Dưới chế độ phong kiến đế quốc, người dân Đồng Hóa sống cơ cực lâm than. Ngoài việc bị thiên tai như úng lụt thường xuyên xảy ra hàng năm nhân dân ta còn bị thực dân, phong kiến đè nén, áp bức bóc lột nặng nề với sưu cao, thuế nặng. Ruộng đất nhiều nhưng xấu, bạc màu và lầy thụt, chua phèn. Đất Đồng Hóa chưa mưa đã úng, chưa nắng đã cạn, chiêm khô mùa thối. Cảnh đó được thể hiện qua những vần thơ đây cảm cảnh:

*“Quê ta đông trắng nước trong
Mẹ già tóc bạc lưng còng kiếm ăn
Quanh năm lao động quanh năm
Mà sao vẫn sống tới tam thế này?
Mùa xong đã phải ăn vay
Gặt xong là lại trắng tay còn gì
Bây giờ biết ở hay đi*

Đi đâu mà ở lấy gì nuôi thân

Đắng cay khổ cực trăm phần.

Chính vì cảnh ấy mà người dân Đồng Hóa có tới hàng chục hộ, hàng trăm nhân khẩu phải lìa bỏ quê hương, đi tha phương cầu thực nơi đất khách quê người.

Trước đây ruộng đất của Đồng Hóa phần lớn nằm trong tay địa chủ, cường hào ác bá. Có những địa chủ chiếm 70 mẫu ruộng, địa chủ nhỏ cũng chiếm tới 15 — 20 mẫu. Chân ruộng của họ vừa gần vừa tốt. Số ruộng còn lại vừa xấu, bạc màu lại chua phèn được chia cho đại đa số những người lao động. Nhân dân Đồng Hóa làm nông nghiệp là chính, nhưng không có ruộng buộc phải đi ở đợ, cày thuê, cuộc mưu sinh qua ngày.

Năm 1938, thực dân Pháp khai con sông Nhuệ, địa phận chảy qua huyện Kim Bảng dài 12km còn gọi là sông Nhật Tựu. Từ ấy một số xã ở phía tả ngạn sông Đáy mới thoát cảnh nước đôn của bảy huyện phía Bắc đổ về. Các thôn có bình diện cao như Phù Đê, Quang Thù, Cao Mật, Thuận Đức, Đức Mộ v.v... mới cấy được 2 vụ lúa. Nhưng ở Đồng Hóa vẫn chỉ cấy được có một vụ lúa. Đây cũng là một lý do mà người dân quanh vùng gọi Đồng Hóa đồng trắng nước trong.

Về mặt xã hội, thực dân phong kiến không hề quan tâm tới cuộc sống của người lao động. Chúng chỉ lo tìm cách khai thác bóc lột tài nguyên phong phú và nhân công rẻ mạt của đất nước ta. Chúng lập các đồn điền, trang ấp để cai trị, quản lý con người, tài nguyên thiên nhiên. Bọn tay sai thì luôn tranh giành nhau địa vị, quyền bính, xâu xé lẫn nhau. Xã hội phong kiến Việt Nam kể từ khi thực dân Pháp xâm lược vô cùng rối ren phức tạp. “Kể từ điều ước ngày 6 tháng 6 năm 1884 giai cấp phong kiến Việt Nam đã hoàn toàn đầu hàng bọn tư bản Pháp” (1).

Trước bối cảnh ấy, Đồng Hới cũng như bao làng quê khác của đất nước chìm đắm trong đêm tối. Trong thôn xóm chia ra nhiều phe giáp. Các dòng họ đối địch nhau, cá lớn nuốt cá bé, kéo bè kéo phái v.v... Bọn cường hào tranh giành nhau quyền lực mua tước bán quan, bòn vét của dân, tranh nhau “góc chiếu giữa đình”. Không hết, chúng còn đặt ra nhiều lệ làng, hủ tục xấu xa như ma chay, cưới xin nặng nề, tốn kém. Nhiều gia đình không có tiền làm ma cho bố mẹ già khi qua đời, không có tiền thách cưới cho con, nên đã phải bán ruộng, bán cửa nhà. Nhiều cảnh bán vợ đợ con xảy ra thật đáng thương. Cái đói nghèo cứ

(1) Lịch sử Việt Nam — sách đã dẫn — NXBGD 1988.

bám riết lấy người dân Đồng Hóa ⁽¹⁾. Hơn bốn mươi gia đình bị bần cùng hóa phải lia bỏ quê hương đi tha phương cầu thực kiếm sống. Trong khi đó còn sưu cao, thuế nặng — Đó là những gông cùm siết chặt cuộc sống của người dân lao động. Mỗi mùa sưu thuế, với 2đ50 một suất đình, cộng với phụ thu do bọn lý trưởng đặt ra đã khiến cho biết bao gia đình lâm cảnh xiêu diêu ly tán.

Về văn hóa giáo dục. Trước cách mạng tháng Tám năm 1945, 98% dân số mù chữ. Theo điều tra kỹ lưỡng ở 5 thôn thì cả xã chỉ có một người thi cử nhân trượt, sau này làm Tổng sư tại quê hương, mười hai người học hết chương trình xectivica (tương đương lớp 5 bây giờ). Chính quyền thực dân phong kiến dùng chính sách “ngu để trị” cho nên người dân Đồng Hóa ngàn đời phải sống kiếp nghèo hèn tối tăm, dân trí thấp kém dẫn tới mê tín dị đoan, lạc hậu. Nhân dân ta phó mặc cuộc đời cho “số mệnh, định mệnh”. Mỗi khi ốm đau, sinh đẻ, không có bệnh viện, trạm xá nhân dân đi mời bà mẹ, cô đồng, thầy bói, thầy cúng... về đuổi ma, đỡ đẻ, chữa bệnh.

-
- (1) Ở Phương Xá có hơn 30 gia đình đi làm mướm, nghề thấp hèn nhất của xã hội.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, để khai thác và bóc lột có hiệu quả, chúng thiết lập bộ máy cai trị, tay sai có hệ thống từ trên xuống đô hộ các tổng, xã. Ở tổng có chánh phó tổng, ở xã có lý trưởng, phó lý, trương tuần và tuần đinh. Chúng lập ra hội đồng hương hội gồm chánh phó hương hội và một số tộc biểu đểмы dân và đề ra hương ước trong xã. Đây thực chất là trò bày đặt dân chủ giả hiệu để lừa bịp dân chúng. Trong bộ máy này phần đông chúng sử dụng những tên tay sai một lòng vàng phục chủ. Thực tế chúng đã trở thành những cường hào đục khoét những nhiều nhân dân, đàn áp người yêu nước, áp bức người dân lương thiện.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Hóa đã vững vàng bước theo Đảng đấu tranh giành độc lập dân tộc, thực hiện kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Cuộc sống của nhân dân Đồng Hóa hiện nay đang từng bước thay da đổi thịt. Từ một làng xã đông chiêm trũng, mỗi năm chỉ cấy được một vụ lúa bắp bèo, được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đồng Hóa đã từng bước đưa khoa học kỹ thuật vào

sản xuất, làm thủy lợi... Đến nay, đồng ruộng Đồng Hóa đã cấy được 2 vụ ăn chắc và có thêm một vụ đông là vụ thứ ba. Mỗi năm vụ đông chiếm 1/3 diện tích (trên 500 mẫu), cây ngô đông đã trồng trên chân hai vụ lúa. Chính vì thế xã Đồng Hóa đã trở thành điểm sáng về thâm canh tăng vụ của huyện Kim Bảng và của tỉnh Nam Hà. Đời sống nhân dân ấm no hạnh phúc.

Các mặt khác như văn hóa, giáo dục cũng phát triển. Trước kia (1954) cả xã không có một trường lớp nào, hòa bình lập lại dưới chế độ ta việc học hành được quan tâm, mở mang. Năm 1955 xã có trường cấp I đến, năm 1964 có trường cấp II. Nay trường phổ thông cơ sở Đồng Hóa đã được xây dựng rất to đẹp, khang trang. Một ngôi trường 2 tầng với 12 phòng học có đầy đủ tiện nghi, đồ dùng giảng dạy cho con em học tập. Hơn 1.300 con em nhân dân đã được cấp sách tới trường, với khẩu hiệu "Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người" Đồng Hóa đã quan tâm đặc biệt tới sự phát triển của nền giáo dục.

Đời sống văn hóa tinh thần cũng ngày được nâng cao, Đồng Hóa đã có mạng lưới truyền thanh rộng khắp tới từng thôn xóm. Điện đã về mọi nhà. Một mơ

ước ngàn đời của cha ông ta nay mới trở thành sự thực.

Đồng Hóa đã có hàng trăm người là cán bộ khoa học có trình độ trung đại học, đang công tác khắp mọi miền Tổ quốc. Có nhiều người là giám đốc, tổng giám đốc ở các nhà máy, xí nghiệp. Có nhiều người giữ chức vụ cao ở các Cục, Vụ, Viện trong các Bộ, cơ quan của Nhà nước ta (1).

Về y tế, Đồng Hóa đã có một trạm xá xā với đội ngũ chuyên môn giỏi, là nơi chăm sóc sức khỏe cho nhân dân lao động.

Về giao thông. Từ một xā giao thông đi lại rất khó khăn như trên đã nêu, Đồng Hóa sáu tháng đi bằng thuyền, nay mạng lưới giao thông phát triển, đường làng ngõ xóm được xây bằng đá, bằng bê tông, êm thuận, dễ đi. Đường liên thôn, liên xā mở mang với tổng chiều dài trên 4 km. Từng ngõ xóm đều được đá hóa, bê tông hóa.

Ngày nay, với truyền thống yêu nước, cần cù lao động, người dân Đồng Hóa đã và đang xây dựng một cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc theo mục tiêu dân

(1) Xā Đồng Hóa có 3 người có trình độ phó tiến sĩ khoa học.

giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh mà Đảng đã vạch ra.

III — TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CHỐNG NGOẠI XÂM, CHỐNG PHONG KIẾN CỦA NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG HÓA

Nhân dân xã Đồng Hóa có tinh thần yêu nước nồng nàn, tình yêu quê hương đậm thắm. Biểu hiện tinh thần yêu nước của nhân dân Đồng Hóa là sự ngưỡng mộ các vị anh hùng dân tộc đã có công gây dựng đất nước, đánh đuổi ngoại xâm.

Theo thần phả thì đình Lạc Nhuế, Yên Lạc, Phương Liên và Phương Xá, văn chỉ Đồng Lạc đều thờ các vị như Đinh Tiên Hoàng, Lý Thường Kiệt, Cao Lỗ tướng quân. Miếu chùa các thôn đều thờ các vị như Trần Hưng Đạo, Huyền Trân công chúa v.v... đình chùa, miếu mạo đều được xây dựng ở thế kỷ thứ XIX thuộc triều nhà Nguyễn. Tất cả những đền, miếu đó nhằm khắc sâu trong muôn thế hệ tấm gương vì nước quên thân của các vị anh hùng, các bậc tướng lĩnh...

Đó cũng là truyền thống của người dân Đồng Hóa, luôn nhớ về tổ tiên cha ông, nhớ về cội nguồn dân tộc. Biểu hiện lòng yêu dân tộc, yêu quê hương tha thiết của người dân Đồng Hóa.

Đặc biệt là Đồng Hóa, mảnh đất sinh ra Đinh Công Lý tức Đề Yêm anh dũng và bất khuất. Đề Yêm người thôn Đồng Lạc đã từng tham gia phong trào Cần Vương đánh giặc, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta vào những năm cuối thế kỷ XIX phong trào cần vương lên cao, được nhân dân cả nước tham gia tiêu biểu như các cuộc khởi nghĩa Yên Thế, Hương Sơn, Bãi Sậy v.v... Ở Đồng Hóa có cụ Đinh Văn Yêm (Đề Yêm) đã tham gia phong trào khởi nghĩa Bãi Sậy, chống lại sự hà hiếp bóc lột của bọn cường hào ác bá.

Đầu năm 1885 khi Nguyễn Thiện Thuật dấy binh khởi nghĩa ở Bãi Sậy (Hưng Yên) thì Đề Yêm đã tuyển mộ binh sĩ ở quê hương Đồng Hóa và một số xã như: Nhật Tân, Văn Xá, Ngọc Sơn v.v... gia nhập với nghĩa quân Bãi Sậy, Ông cùng Nguyễn Thiện Thuật và một số tướng lĩnh khác đã nhiều phen làm cho giặc Pháp kinh hoàng. Pháp đã phải mượn danh triều đình Nguyễn phái tên việt gian Hoàng Cao Khải cầm đầu nguy quân cùng với lính tinh nhuệ Pháp mở cuộc tấn công ồ ạt vào khu căn cứ Bãi Sậy, làm cho nghĩa quân tan rã. Một số tướng lĩnh hy sinh, còn Nguyễn Thiện Thuật phải tìm đường sang Trung Quốc bắt liên lạc với Tôn Thất Thuyết để sau này tiếp tục kháng chiến. Cụ Đề Yêm trở lại quê hương Đồng Hóa. Cuối năm 1889 Đề Yêm lại chiêu mộ binh sỹ ở quê

hương và dùng thuyền đi lấy thóc của những nhà giàu chia cho dân nghèo. Đầu năm 1890 nghĩa quân Đề Yêm đã tiêu diệt hai tên Tây ở Mã Nảo khi chúng cùng tay chân đi càn quét. Tháng 3-1890 Đề Yêm cùng nghĩa quân giả danh những người hái củi rồi trà trộn với những người làm đồn điền cho tên Pháp - đồn trưởng áp Thọ Cầu (Tượng Lĩnh), dùng xẻng, cuộc giết tên chủ ấp.

Một lần khi cụ Đề Yêm trở về quê hương Đông Lạc, tên trương tuần sai người đi ngầm báo với tri huyện, hắn đã bị quân của Đề Yêm giết chết.

Với uy tín ngày càng cao, tiếng tăm lừng lẫy, có nhiều người ở quanh vùng đã xin gia nhập nghĩa quân của Đề Yêm. Cuộc đấu tranh của Cụ đã làm cho giặc Pháp và tay sai khiếp sợ. Chúng tìm đủ mọi cách để tiêu diệt nghĩa quân.

Tháng 6-1890 nghĩa quân Đề Yêm phải rút lui về khu căn cứ Tuyết Sơn (thuộc khu Hương Sơn huyện Mỹ Đức — Hà Tây) bọn Pháp và tay sai đã tổ chức nhiều đợt tấn công vào Tuyết Sơn, nhưng vẫn không bắt được Đề Yêm. Chúng phải dùng kế trà trộn với những người kiếm củi để tiêu diệt dần và cắt đường tiếp tế lương thực của nghĩa quân; sau đó tấn công ồ ạt vào núi Tuyết Sơn làm cho nghĩa quân tan rã.

Cuối năm 1890 cuộc khởi nghĩa do cụ Đề Yêm bị thất bại. Tuy vậy cuộc khởi nghĩa Đề Yêm đã có một tiếng vang rất lớn, ảnh hưởng sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân. Nó đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ tinh thần yêu nước của người dân Đồng Hóa kiên cường, bất khuất. Đó là truyền thống yêu nước, niềm tự hào của người dân Đồng Hóa — Một mảnh đất nghèo đói nhưng vô cùng quật cường, anh dũng.

Sau khi nghĩa quân Đề Yêm bị tiêu diệt, phong trào đấu tranh của nhân dân Đồng Hóa cũng tạm thời lắng xuống cho tới những năm 20 của thế kỷ, những hoạt động yêu nước của phong trào Đông Du, Đông Kinh Nghĩa Thục đã dội về Kim Bảng, đặc biệt là những văn thơ yêu nước của các nhà nho có nghĩa khí đã truyền về các làng quê, khơi dậy lòng yêu nước thương nòi trong các tầng lớp người dân Đồng Hóa. Làn sóng yêu nước của nhân dân đấu tranh đòi ân xá cho cụ Phan Bội Châu và truy điệu cụ Phan Chu Trinh, đặc biệt là lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh ở chợ Bàu (Phủ Lý) đã tác động mạnh tới các xã của Kim Bảng, thôi thúc nhân dân vùng lên hành động cứu nhà, cứu nước.

CHƯƠNG II

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 — 1945)

I — PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN ĐỒNG HÓA TỪ NĂM 1930 ĐẾN THÁNG 3-1945

Sau một thời kỳ dài khủng hoảng về đường lối lãnh đạo cách mạng. Năm 1927, tổ chức Việt Nam TNCMĐCH — một tổ chức cách mạng theo xu hướng cách mạng vô sản, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập ở Trung Quốc (vào năm 1925) đã phát triển về tới Nam Định và từ Nam Định phát triển sang Hà Nam rồi bằng nhiều ngã thâm nhập về Kim Bảng. Cho tới năm 1929 tổ chức VNTNCMĐCH đã phát triển được một số quần chúng ở các xã xung quanh Đồng Hóa như Vân Chu, Quyển Sơn, Phương Khê, Khả Phong, trường tiểu học huyện, Siêu Nghệ, Thụy Sơn. Hoạt

động tuyên truyền của các hội viên cũng từng bước len lỏi, ảnh hưởng với nhân dân Đồng Hóa.

Thời kỳ này, phong trào đấu tranh của nhân dân đặc biệt là phong trào công nhân đang cuộn dâng khắp cả nước, đòi hỏi phải có Đảng cộng sản để lãnh đạo phong trào cách mạng.

Đáp ứng yêu cầu đó, ngày 17-6-1929 Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời lãnh đạo phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ ⁽¹⁾. Hai ngày sau, 19-6-1929 Đảng bộ Đảng Cộng sản Đông Dương ở Nam Định được thành lập do đồng chí Nguyễn Hới làm bí thư. Sau khi thành lập Đảng bộ Nam Định đã cử cán bộ tới phát triển, xây dựng các tổ chức cơ sở Đảng ở Hà Nam, các hội viên tiên tiến của Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội ở Hà Nam đã được chuyển sang tổ chức Đông Dương cộng sản Đảng.

Nhưng trong cả nước lúc này tồn tại ba Đảng Cộng sản cùng tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, gây phân tán trong lãnh đạo. Được sự nhất trí của Quốc tế

(1) Sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập, An Nam Cộng Sản Đảng và ở Nam Kỳ và Đông Dương Cộng sản liên đoàn ở Trung Kỳ cũng được thành lập. Như vậy trong cả nước tồn tại ba tổ chức Đảng Cộng sản.

Cộng sản ngày 3-2-1930 đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất Đảng thành Đảng cộng sản Việt Nam. Từ đây phong trào cách mạng Việt Nam đã có một chính Đảng lãnh đạo, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng lãnh đạo ở Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam là sự kiện trọng đại, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cả nước phát triển... Trên cơ sở đường lối cách mạng của Trung ương Đảng, được sự chỉ đạo, phát triển của Tỉnh ủy Nam Định, ngày 6-3-1930, chi bộ cộng sản đầu tiên của Kim Bảng được thành lập ở phố huyện gồm 3 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Đạt giáo viên trường tiểu học huyện làm bí thư. Đây là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử đấu tranh của nhân dân Kim Bảng. Từ chi bộ đầu tiên này, đường lối cách mạng của Đảng đã được các đồng chí tuyên truyền và từng bước xây dựng, phát triển các cơ sở cách mạng, phát triển đảng viên trong phạm vi khắp huyện.

Tháng 9-1930, Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam được thành lập, và tháng 1-1931, hội nghị đại biểu Đảng bộ Hà Nam họp bầu ban Tỉnh ủy chính thức và đề ra chủ trương cách mạng phù hợp với tình hình, trong đó có chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, phát triển nông hội đỏ và tăng cường củng cố phát triển Đảng.

Trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ của Tỉnh ủy đề ra, chi bộ đảng Kim Bảng có bước chuyển biến mới trong việc tập trung chỉ đạo tập hợp quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực của dân nghèo.

Đầu tháng 6-1931, ở Đồng Hóa có một tên địa chủ để trộm mả bố hấn vào khu đất cấm của thôn Yên Lạc. Có người phát hiện được đi báo lý trưởng. Tên này vội vàng lên gặp tri huyện Kim Bảng bấy giờ là Vũ Duy Cẩn. Cẩn tưởng vợ được miếng mồi ngon nên đã cho lính về vây bắt tên địa chủ nọ nào ngờ tên địa chủ đã đánh hơi thấy, nên hấn đã rời mả bố hấn đi từ đêm hôm trước. Bị tung hứng nên Vũ Duy Cẩn rất tức tối. Giận cá chém thớt, Cẩn cho gọi tuần phủ người làng Yên Lạc tên là Liên, giao cho canh gác hòng bắt tên địa chủ đó. Nhưng hấn đã cao chạy xa bay, tri huyện Vũ Duy Cẩn khép tội ông Liên là cạnh phòng trể nải, rồi đánh mắng ông thậm tệ. Hấn đã đánh ông Liên vào chỗ hiểm làm cho ông Liên chết ngất. Thấy vậy, có một quần chúng tốt làm nha trong huyện báo cáo với đồng chí bí thư chi bộ của huyện Kim Bảng. Đồng chí bí thư cử người về báo cho bà Liên biết, một mặt vận động quần chúng nhân dân ở gần đó kéo đến đấu tranh, tố cáo sự dã man, tàn nhẫn của Vũ Duy Cẩn. Khi bà Liên được tin, bà vừa khóc lóc vừa la chửi đi lên huyện. Thấy vậy dân làng

Phương Khê, Đan Xá đổ ra rất đông. Khi bà Liên cùng nhân dân kéo đến, tên Cẩn sai lính đóng cổng huyện không cho vào. Bà con nhân dân đập phá, chửi bới, vạch mặt Vũ Duy Cẩn. Hoảng sợ trước sự đấu tranh của quần chúng, Cẩn phải đưa ô tô đi cửa sau xuống nhà thương Phủ Lý mời đốc tờ (bác sỹ) về cứu chữa thuốc thang cho ông Liên và nhận tội với nhân dân.

Cuối năm 1931 tên tri huyện Vũ Duy Cẩn phải đổi đi nơi khác. Cuộc đấu tranh của nhân dân Yên Lạc, Phương Khê, Đan Xá chống lại sự đàn áp, hà hiếp của phong kiến đã giành thắng lợi. Nó chứng tỏ tinh thần thương yêu đoàn kết, đùm bọc giúp đỡ nhau trong cuộc sống của nhân dân Đồng Hóa và lần đầu tiên quần chúng đấu tranh chống lại sự ức hiếp của bọn phong kiến đã được sự chỉ đạo hướng dẫn của chi bộ đảng huyện Kim Bảng giành thắng lợi về phía nhân dân. Trong cuộc đấu tranh này phương pháp vận động quần chúng đấu tranh vạch mặt kẻ thù của chi bộ đảng rất khôn khéo, làm cho quần chúng ngày một tin tưởng.

Trong những năm 1930 — 1931, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh, biểu tình ở khắp nơi. Chi bộ đảng Kim Bảng đã vận động nông dân trong huyện tham gia hưởng ứng rất đông đảo ở các xã Tượng

Linh, cờ đỏ búa liềm pháp phối bay trên cây đa Phù Đê. Ở núi Ngựa (Tân Sơn), cây đa chợ Đần (Lê Hồ) đầu đầu cũng có cờ đỏ búa liềm tung bay, truyền đơn rải khắp các làng quê thôn xóm. Ở Đồng Hóa đã có tổ chức mít tinh ủng hộ cách mạng tháng Mười Nga, thanh niên đi rải truyền đơn, dán truyền đơn ở các đình chùa làng, những nơi tụ họp công cộng.

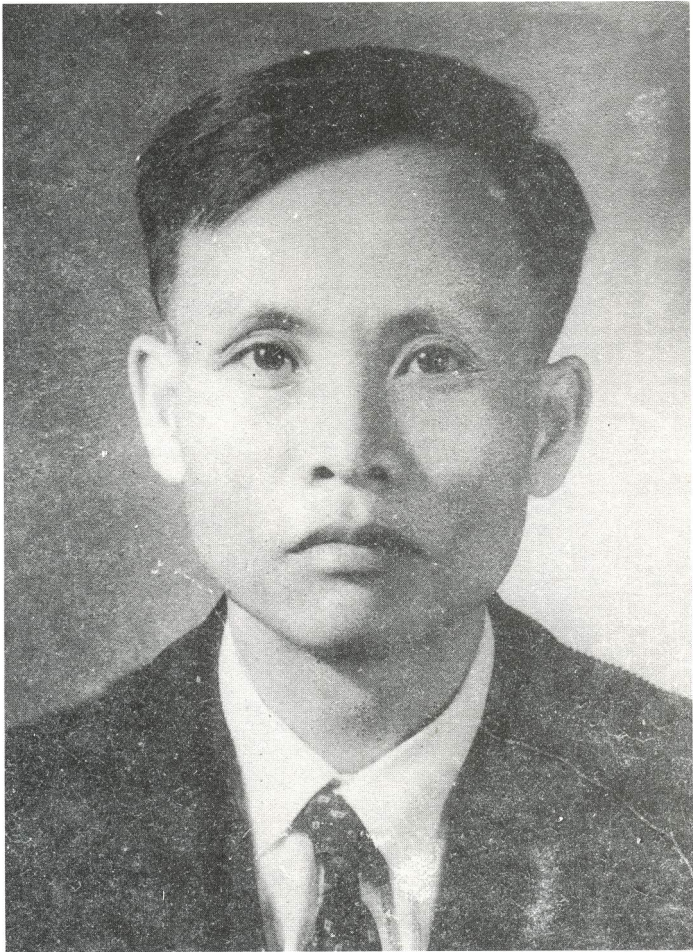
Năm 1935, đồng chí Lê Đức Thọ đã nhiều lần về Đồng Lạc, quê hương của thân mẫu để ăn náu ⁽¹⁾, đồng thời cũng là dịp tuyên truyền chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào Đồng Hóa. Lúc bấy giờ ở Đồng Hóa có nhiều người tham gia các phong trào cách mạng, nhưng là những đảng viên quốc dân Đảng do Nguyễn Thái Học lãnh đạo. Ông Đinh Văn Phượng đảng viên Việt Nam quốc dân Đảng là người họ ngoại đã nhiều lần gặp đồng chí Lê Đức Thọ. Hai ông đã có những cuộc đàm thoại phân tích thế thời, và tranh luận với nhau trên quan điểm thế nào là chủ nghĩa yêu nước chân chính và con đường phải lựa chọn. Vì thế tuy là

(1) Bà Đinh Thị Hòa, thân mẫu của ba đồng chí: Lê Đức Thọ, Đinh Đức Thiện, Mai Chí Thọ người thôn Đồng Lạc, để ghi công ơn của người mẹ sinh ra mình, đồng chí Đinh Đức Thiện đã lấy họ Ngoại làm họ của mình trong thời kỳ hoạt động.

đảng viên quốc dân Đảng nhưng Đinh Văn Phượng vẫn vận động nhân dân bài Tây, chống phong kiến, ủng hộ các phong trào cách mạng theo quan điểm của chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Vào những năm 1939 — 1940, khi Đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ bọn thực dân Pháp lại càng ráo riết đàn áp các phong trào cách mạng ở nước ta và một số nước thuộc địa khác. Ở Việt Nam chúng ra sức vơ vét tài nguyên, khoáng sản đem về chính quốc, tuyển mộ hàng ngàn binh lính ở thuộc địa bổ sung chiến trận. Phong trào cách mạng nước ta bị đàn áp, tổn thất nặng nề. Chúng đã mở những cuộc càn quét liên tiếp vào Kim Bảng để hòng tiêu diệt lực lượng của Đảng ta. Nhưng nhân dân Kim Bảng nói chung và nhân dân Đồng Hóa nói riêng vẫn một lòng theo Đảng, che giấu, bảo vệ các tổ chức của Đảng. Tuy nhiên trước sự đàn áp khủng bố ác liệt của kẻ thù, “Phong trào cách mạng ở Kim Bảng lúc này gặp nhiều khó khăn và tạm thời lắng xuống, một số đảng viên phải đi nơi khác hoạt động, ban cán sự huyện tan vỡ, một số cán bộ, quần chúng có phần hoang mang dao động... (1). Trong bối cảnh đó, xã Đồng

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Kim Bảng thời kỳ 1930 — 1945, xuất bản 1977, trang 38



Đồng chí NGUYỄN QUANG THỪA

(Nguyễn Đình Tông)

*Lão thành Cách mạng, tham gia thành lập
chi bộ Đảng đầu tiên của xã Đồng Hóa*

Hóa cũng như nhiều nơi khác trong huyện, tuy phong trào bị lắng xuống nhưng thực chất vẫn cháy âm ỉ để một khi thời cơ thuận lợi đến sẽ bùng lên mãnh liệt.

Tháng 9-1940, thừa cơ Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức, Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương. Từ đây, nhân dân ta bị hai tròng áp bức bóc lột. Cùng với chính quyền tay sai bản xứ, đế quốc Pháp, phát xít Nhật thẳng tay khủng bố phong trào cách mạng. Kim Bảng là địa phương bị địch trà đi sát lại nhiều lần để lòng bất cán bộ, uy hiếp nhân dân. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, chi bộ Kim Bảng đã triệu tập hội nghị cán bộ tại xã Thụy Lôi. Hội nghị đã quyết định:

— Xúc tiến việc xây dựng các tổ chức tự vệ, sắm sửa vũ khí ở những nơi có phong trào khá.

— Đẩy mạnh phục hồi các tổ chức quần chúng từ thấp tới cao.

Với tinh thần ấy, một số nơi có phong trào khá như: Cao Mật, Khang Thái, Phù Đề, Khả Phong, Đức Mộ, Nhật Tân v.v... các tổ chức quần chúng vẫn hoạt động dưới sự lãnh đạo của một số đồng chí đảng viên trung kiên và Ban cán sự tỉnh Hà Nam.

Ngày 19-5-1941 Mặt trận Việt Minh được thành lập, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân lao động. Ở một số xã của huyện Kim Bảng Mặt trận Việt Minh

cũng được thành lập trên cơ sở các tổ chức hội quần chúng : hội cứu tế, hội đọc sách báo... nhằm vận động các tầng lớp nhân dân tham gia vào mặt trận Việt Minh.

Ở Đồng Hới lúc này vẫn chưa thành lập được Mặt trận Việt Minh, chưa có chi bộ Đảng và số quần chúng giác ngộ cách mạng còn hạn chế. Trước thực tế đó, theo chủ trương phát triển Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam và đảng bộ Kim Bảng đã cử một số đảng viên là giáo viên về Đồng Hới mở lớp học phát triển phong trào cách mạng như các ông giáo Xanh (người Khả Phong), ông Dương Mạnh Cường (thôn Phương Xá). Các lớp học này đã thu hút đông đảo con em nhân dân, có nhiều người ở cả Ứng Hòa, Mỹ Đức (Hà Tây) và Duy Tiên cũng về theo học. Ngoài dạy văn hóa, các thầy giáo đã khơi dậy lòng yêu nước, tố cáo tội ác của thực dân Pháp, phát xít Nhật và tuyên truyền chủ nghĩa Mác — Lê-nin cho học sinh. Trong số học sinh đó có Dương Hy Tăng (tức Hạm) ⁽¹⁾ một thanh niên yêu nước hăng hái cách mạng đã tiếp thu được ánh

(1) Đồng chí Dương Hy Tăng được kết nạp Đảng năm 1943 là con ông Tổng sư Dương Mạnh Cường. Sau năm 1945 đồng chí về công tác ở Ban cán sự Hà Nam sau đó về Ủy ban KCHC khu 3.

sáng của chủ nghĩa Mác — Lê-nin và trở thành hạt nhân cách mạng ở Đồng Hới. Đồng chí Dương Hy Tăng được Ban cán sự Hà Nam giao trách nhiệm vận động thanh niên ở Đồng Hới tham gia các tổ chức quần chúng. Đồng thời giáo dục tuyên truyền cho thanh niên Đồng Hới tiếp nhận chủ nghĩa Mác — Lê-nin để chuẩn bị thành lập chi bộ Đảng ở quê hương.

Năm 1944, phong trào cách mạng trong cả nước đang có nhiều biến chuyển. Ở trong nước đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập mở ra một thời kỳ đấu tranh mới, đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Ở ngoài nước, cục diện chiến tranh thế giới lần thứ hai cũng đã biến chuyển mạnh mẽ. Phe Đồng minh và Hồng quân Liên Xô mở những đợt tiến công như vũ bão vào sào huyệt của bọn phát xít Đức.

Ở Châu Á, Nhật bị sa lầy và gặp nhiều thất bại. Nhân dân Trung Quốc đã giáng những đòn sấm sét vào quân Nhật. Các nước đang vùng lên giành độc lập, giải phóng Tổ quốc khỏi họa phát xít.

Lúc này bọn thực dân Pháp bị dồn vào đường cùng. Quân đội Đồng minh đã kéo vào đất Pháp. Ở Đông Dương Nhật — Pháp luôn găm gù nhằm hất cẳng nhau.

Nhân thời cơ quân Đồng minh kéo vào đất Pháp, Nhật đã đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương (9-3-1945).

II — NHÂN DÂN ĐỒNG HÓA ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN (3-1945 — 8- 1945):

Chớp thời cơ ngàn năm có một đó Trung ương Đảng đã đề ra chỉ thị: “Nhật Pháp bán nhau và hành động của chúng ta”.

Ở Kim Bảng dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Hà Nam, đồng chí Lê Hồ trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng quê hương.

Tháng 5-1945, Ban cán sự Hà Nam mở hội nghị ở Cao Mật (Lê Hồ) quyết định:

— Ra sức phục hồi, phát triển cơ sở, mở rộng Mặt trận Việt Minh, lập Ban cán sự huyện.

— Tăng cường phát triển lực lượng cứu quốc.

Sau hội nghị này Ban cán sự Việt Minh huyện Kim Bảng đã vận động nhân dân khắp nơi trong huyện tích cực tăng gia sản xuất. Đẩy mạnh phong trào kháng Nhật cứu nước. Vận động nhân dân quyên góp thóc, gạo cứu đói cho các gia đình nghèo.

Phong trào được nhân dân hưởng ứng nhiệt liệt. Tinh thần của nhân dân xã Đồng Hóa lên cao. Đặc

biệt là vạch mặt bọn cường hào ác bá ăn chặn thuế má. Ở Đồng Hóa có nhiều người không nộp thuế cho lý trưởng ở thôn mà mang đi nơi khác nộp.

Đầu tháng 7-1945 Ban cán sự Kim Bảng mở hội nghị quân sự toàn huyện ở Cao Mật (Lê Hồ) nhằm kiểm điểm tình hình quân sự, đề ra chủ trương 'đẩy mạnh hơn nữa công tác phát triển và huấn luyện các đội tự vệ đồng thời phân loại tự vệ và du kích.

Ở Đồng Hóa đội tự vệ được thành lập. Lúc này đã có nhiều quần chúng được Đảng giác ngộ, hoạt động rất tích cực như các đồng chí: Oánh, Lâm, Trinh, Kỳ, Ngọc v.v...

Ngày 15-8-1945, phát xít Đức đầu hàng Đồng minh và Liên Xô. Như vậy chiến tranh thế giới kết thúc, đã tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng Việt Nam giành thắng lợi. Thời cơ giành chính quyền đã đến. Theo chỉ thị của Trung ương, Ban cán sự Hà Nam triệu tập hội nghị cán bộ tại Lũng Xuyên (Duy Tiên) vào hai ngày 15 và 16 tháng 8 năm 1945 để phổ biến tình hình, thì nhận được lệnh tổng khởi nghĩa. Tình hình đó làm cho hội nghị rất phấn khởi, các đồng chí tham dự hội nghị đã tỏa về các huyện, xã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị tổng khởi nghĩa cướp chính quyền. Ở Đồng Hóa, không khí khởi nghĩa rất sôi nổi. Các đồng chí Tăng, Oánh, Trinh,

Kỷ, Ngọc được Đảng giao nhiệm vụ khẩn trương thành lập, phát triển huấn luyện dân quân tự vệ chuẩn bị điều kiện để chờ lệnh của trên phát động toàn dân nổi dậy giành chính quyền ở địa phương.

Ngày 18-8-1945, Đại hội đại biểu Việt Minh của huyện được tổ chức tại ấp Thọ Cầu (Tượng Lĩnh) để quyết định ngày giờ tổng khởi nghĩa. Ở Đồng Hóa đồng chí Dương Hy Tăng được cử đi dự. Ban cán sự Kim Bảng được sự chỉ đạo của các Ban cán sự tỉnh Hà Nam đã quyết định:

— Ngày 20-8-1945 là ngày khắp nơi trong cả huyện đứng lên giành chính quyền.

— Các xã khẩn trương thành lập Ủy ban quân sự cách mạng và Ủy ban nhân dân lâm thời.

Sau khi dự hội nghị về đồng chí Dương Hy Tăng đã cùng một số các đồng chí đảng viên khác đã phổ biến kế hoạch giành chính quyền cho nhân dân trong xã. Không khí sôi động hẳn lên, nhân dân đã may cờ để ủng hộ chính quyền. Truyền đơn khẩu hiệu được chuẩn bị rất

chu đáo để có lệnh là tung ra, gây một không khí rất phấn khởi trong nhân dân.

Theo kế hoạch đã được quyết định, đúng 17 giờ ngày 20 tháng 8 toàn huyện đã đồng loạt nổi dậy, tiến

tới các nhà lý bá, chánh tổng để buộc phải giao nộp ấn tín, sổ sách, giấy tờ ... Ngày hôm đó ở Đồng Hóa, cờ đỏ sao vàng tung bay phấp phới khắp nơi. Cờ đỏ được treo lên cây đa ở đình làng Phương Xá, báo hiệu chính quyền đã thuộc về nhân dân lao động. Nhân dân đã tụ họp ở đình các thôn mít tinh, biểu tình hô vang những khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Hoan hô chính quyền cách mạng”. Dân quân, tự vệ đội ngũ chỉnh tề với súng ống, giáo mác biểu dương lực lượng.

Hoảng sợ trước sức mạnh của quần chúng nhân dân lao động, Lý trưởng các thôn⁽¹⁾ đều ngoan ngoãn nộp ấn tín, sổ sách, giấy tờ cho chính quyền cách mạng

Ủy ban nhân dân lâm thời được thành lập⁽²⁾ đã làm nhiệm vụ của mình: Tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, chính quyền từ nay thuộc về nhân dân lao động. Các công việc của chính quyền đều do Ủy ban nhân dân lâm thời điều hành.

-
- (1) Ở Phương Xá : Lý Lữ; Lạc Nhuế ; Lý Sa ; Đồng Lạc : Lý Cương; Yên Lạc : Lý Y; Phương Lâm: Lý.....
- (2) Ủy ban nhân dân lâm thời do ông Dương Trọng Thâm làm chủ tịch.

Sau khi giành xong chính quyền ở xã, đồng chí Dương Hy Tăng đã dẫn đầu một số quần chúng cách mạng ở xã cùng với các xã bạn lên cướp chính quyền ở huyện lỵ và dự mít tinh tại sân vận động phố Quế.

Cuộc cách mạng tháng Tám đã thành công, đây là một bước ngoặt lịch sử vô cùng quan trọng của nhân dân xã Đồng Hóa nói riêng và nhân dân cả nước nói chung. Nó đánh dấu một mốc son lịch sử trong hơn 4000 năm giữ nước và dựng nước của ông cha ta, của dân tộc Việt Nam anh dũng. Từ nay chính quyền mới thuộc về tay những người lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Bác Hồ vĩ đại. Nhân dân ta thực sự được đổi đời, từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ cuộc sống, làm chủ đất nước. Chế độ thực dân phong kiến kéo dài hàng trăm năm đã vĩnh viễn bị chôn vùi vào quá khứ. Lịch sử dân tộc đã sang trang mới. Nhân dân Đồng Hóa làm chủ quê hương mình, mơ ước ngàn đời của người nông dân là người người cày có ruộng đã được thực hiện. Họ càng tin tưởng vào Đảng và Bác Hồ kính yêu, khắp nơi hăng hái phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

CHƯƠNG III

CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 — 1954)

I — ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH, Củng cố bảo vệ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG Ở ĐỊA PHƯƠNG:

Chính quyền cách mạng được thành lập sau cách mạng tháng Tám còn non trẻ đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn chồng chất, phức tạp do chính quyền cũ để lại và những khó khăn mới nảy sinh. Đáng lo ngại nhất là nạn đói còn đe dọa đời sống nhân dân kiệt quệ, sức khỏe chưa được phục hồi sau nạn đói năm 1945. Đồng ruộng hoang hóa, dân không có vốn, trâu bò chết đói, thiếu sức kéo khiến cho sản xuất đình đốn. Cuộc sống của nhân dân trong xã hết sức khó khăn và nhiều yêu cầu cần phải được giải quyết cấp bách, bệnh dịch phát sinh, toàn dân trong xã hầu như mù chữ. Giữa lúc ấy ở Hà Nam, 500 quân Tưởng kéo vào đóng quân ở phố Chân Cầu (thị xã Phủ Lý). Chúng trắng trợn cướp bóc tài sản của nhân

dân, tung tiền Quan Kim Quốc tế đã mất hết giá trị
vơ vét lương thực, thực phẩm lũng đoạn thị trường,
uy hiếp đe dọa nền độc lập của dân tộc ta.

Ở Đồng Hới, chính quyền cách mạng mới thành
lập còn thiếu kinh nghiệm, chi bộ Đảng chưa được
thành lập, số đảng viên còn ít, chỗ dựa của chính
quyền lúc này chính là các tổ chức quần chúng cách
mạng để thực hiện nhiệm vụ do nhân dân giao phó.

Để ổn định tình hình, chính quyền cách mạng đã
tiến hành ngay những việc làm cần kíp, trước mắt:

— Động viên mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham
gia sản xuất, tiết kiệm, lập hũ gạo cứu đói.

— Xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền nhân
dân thực hiện kiện toàn các đoàn thể cứu quốc, trước
hết là đoàn thanh niên, phụ nữ, thiếu nhi và phụ lão
cứu quốc.

— Từng bước đẩy lùi giặc đói, giặc dốt và giặc
ngoại xâm.

Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân lâm thời,
nhân dân Đồng Hới đã tích cực tăng gia sản xuất với
khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng”. Những ruộng bỏ hoang
hóa, những vườn tược bỏ không đã được khai phá, cấy
trồng. Các bờ mương máng được vỡ ra trồng các loại
rau, đậu, khoai lang để chống đói trước mắt. Nhiều hũ

gạo cứu đói được thành lập, tuy không nhiều nhưng cũng giúp được những gia đình khỏi bị đứt bữa. Chính vì thế mà chỉ trong thời gian ngắn chưa đầy 2 tháng nhân dân Đồng Hóa đã vượt qua những khó khăn trước mắt, ổn định đời sống.

Song song với việc chống đói, chính quyền cách mạng đã đẩy mạnh việc xóa nạn mù chữ, một hậu quả nặng nề do chính sách “ngu dân để cai trị” của thực dân Pháp. Hiểu rõ đói nát và đói nghèo luôn là bạn đồng hành của nhau, đều là một tai họa lớn của đất nước và thực hiện sắc lệnh ngày 8-9-1945 của Hồ Chủ tịch về bình dân học vụ, lời kêu gọi của Người về xóa nạn mù chữ: Muốn giữ vững độc lập, muốn cho dân giàu nước mạnh phải biết chữ quốc ngữ, tất cả các thôn trong xã đều thành lập các lớp bình dân học vụ, vận động mọi người chưa biết chữ đi học với tinh thần thi đua “người người đi học, nhà nhà đi học”, một không khí học tập sôi nổi bao trùm khắp xã. Các lớp học được tổ chức theo nhiều buổi sáng, trưa, chiều, tối, để thích ứng với thời gian học tập của mọi người. Lớp học được tổ chức ngay tại nhà dân, nơi đình làng... với những giáo viên không chuyên nhưng cả thầy giáo và học viên đều hăng say dạy và học... Có thể nói, một phong trào toàn dân đi học, một khí thế

cách mạng tiến công học và dạy học để diệt cho được giặc dốt, thực hiện xóa mù chữ cho toàn dân.

Ngoài những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trên, cuộc vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới do mặt trận đề xướng đã tranh thủ được sự đồng tình của ủy ban xã. Các ban vận động xây dựng nếp sống mới ở từng thôn được thành lập làm nhiệm vụ động viên nhân dân cải tạo thôn xóm làm sạch đẹp xóm làng, bài trừ các hủ tục mê tín, lạc hậu. Các hội phe giáp được giải tán, các đình chùa được tu sửa để nhân dân tự do tín ngưỡng. Hoạt động của các đoàn thể thanh niên, phụ nữ có vai trò đặc lực trong cuộc vận động này tất cả các đám cưới được tổ chức theo nếp sống mới, vui tươi, tiết kiệm không có sự ăn uống lãng phí, không có thách cưới, nộp “cheo”. Các đám hiếu được hội phụ lão đứng ra tổ chức không có cúng tế ma chay mà được lo liệu trang nghiêm long trọng đầy tình ân nghĩa xóm làng. Các tệ mê tín, bói toán, đồng bóng hầu như được xóa bỏ... Các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong nhân dân được đẩy mạnh. Đội văn nghệ của thanh, thiếu nhi từng thôn được thường xuyên sinh hoạt chung và hát những bài ca cách mạng, những bài hát ru, hò vè, diễn kịch ca ngợi cuộc sống mới, góp phần làm cho cuộc sống của nhân dân

vui tươi, khích lệ bà con ra sức xây dựng cuộc sống mới.

Đồng thời với việc chống đói, xóa nạn mù chữ, chính quyền cách mạng chú ý phát triển lực lượng tự vệ, dân quân du kích thường xuyên canh gác bảo vệ xóm làng. Hầu hết các nam nữ thanh niên đều tham gia lực lượng tự vệ, phong trào luyện tập võ nghệ luyện tập quân sự diễn ra khá sôi nổi. Các lò rèn của xã tích cực sản xuất các loại vũ khí thô sơ như đao, kiếm, giáo, mác để trang bị cho lực lượng tự vệ chiến đấu. Những buổi phát thanh, truyền tin, những buổi mít tinh, cổ động của thanh thiếu nhi cũng gây một không khí cách mạng sôi động trong toàn xã.

Để ủng hộ đồng bào Nam Bộ kháng chiến và hưởng ứng “Tuần lễ vàng” do Chính phủ phát động. Chính quyền cách mạng đã vận động nhân dân thu hồi sắt, thép, quyền góp ủng hộ vàng, bạc, tiền để đúc vũ khí, mua thuốc men, lương thực phục vụ kháng chiến. Các đoàn thể quần chúng đã có nhiều hình thức tuyên truyền, sinh động cho “Tuần lễ vàng” như làm những bài thơ, hò, vè để thuộc dễ nhớ để truyền miệng trong nhân dân, khích lệ lòng yêu nước, ủng hộ kháng chiến. Nhờ làm tốt công tác tư tưởng “Tuần lễ vàng” nhân dân Đồng Hóa đã góp được cho Chính phủ một số vàng bạc. Mặc dù số lượng quyền góp được chưa

nhieu, song nó đã thể hiện tấm lòng sẵn sàng hy sinh tài sản, của cải riêng của người dân Đồng Hóa cho sự nghiệp cách mạng.

Tháng 9-1945, trên cơ sở địa lý cũ do thực dân Pháp phân chia, được sự lãnh đạo của Ban cán sự Hà Nam, UBND lâm thời huyện Kim Bảng đã tiến hành chia lại địa giới hành chính của các xã cho phù hợp với phong tục tập quán và đặc điểm của mỗi địa phương. Xã mới gồm 7 thôn: Lạc Nhuế, Đại Phú, Phương Xá, Yên Lạc, Đồng Lạc, Phương Lâm và Nông Vụ lấy tên là xã Phú Nông. Sau một năm thì 2 thôn Đại Phú, Nông Vụ lại cắt về xã Lê Hồ, năm thôn còn lại gồm: Đồng Lạc, Yên Lạc, Lạc Nhuế, Phương Lâm, Phương Xá (Kẻ Hóa) được đổi tên là xã Đồng Hóa. Như vậy xã mới được thành lập mang tên Đồng Hóa chính thức từ đầu năm 1947. Ngày 6-1-1946, là ngày tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Trong không khí tung bừng của ngày hội bầu cử, nhân dân Đồng Hóa cùng nhân dân cả nước lần đầu tiên được cầm lá phiếu, thực hiện quyền làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Nhân dân ta đã hăng hái đi bỏ phiếu lựa chọn những người có tài, đức vào bộ máy chính quyền cách mạng cao nhất của mình. Tiếp đó, tháng 3-1946 nhân dân ta lại tiếp tục đi bầu cử hội đồng nhân dân

các cấp, từ tỉnh đến xã. Các cuộc bầu cử này diễn ra sôi động; kết quả nhân dân ta đã bầu được những người nhiệt tình cách mạng, tâm huyết với dân vào bộ máy lãnh đạo xã. Chính quyền mới được củng cố và bảo vệ, Ủy ban nhân dân xã Đồng Hóa đã đem toàn bộ số ruộng công điền, ruộng của các đình, chùa, phe giáp chia cho dân, không phân biệt nam, nữ. Thế là từ đây nhà nhà đều có ruộng, người dân nào cũng có ruộng, mơ ước ngàn đời: “Người cày có ruộng” đã được thực hiện. Những việc làm cần thiết đó không những đảm bảo cuộc sống cho nhân dân mà còn củng cố, nâng cao niềm tin tưởng của nhân dân đối với chính quyền cách mạng.

II — CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI, TỔ CHỨC, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHUẨN BỊ MỌI MẶT CHỐNG ĐỊCH ĐÁNH CHIẾM QUÊ HƯƠNG (1946 — 5-1950)

Mặc dù Trung ương Đảng, Bác Hồ và toàn thể nhân dân ta ra sức giữ gìn hòa khí với thực dân Pháp để tránh xảy ra chiến tranh, nhưng với dã tâm quyết xâm lược nước ta một lần nữa, đế quốc Pháp ra sức phá hoại các hiệp ước đã ký kết, làm cho quan hệ Việt — Pháp căng thẳng đến cực điểm. Chủ quyền dân tộc của ta bị đe dọa nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, ngày 19-12-1946, Trung ương Đảng đã phát động nhân dân cả nước đứng lên kháng chiến, chống lại chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Ngày 20-12-1946, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào toàn quốc đứng lên kháng chiến cứu nước.

Sau lời kêu gọi của Bác, ngày 22-12-1946, trung ương Đảng lại ra chỉ thị toàn dân kháng chiến, khẳng định đây là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi của Bác và chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ huyện Kim Bảng đã chỉ đạo nhân dân chuyển hướng mọi, mặt từ thời bình sang thời chiến, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Chỉ một ngày sau khi Trung ương ra chỉ thị "Toàn dân kháng chiến". Ngày 23-12-1946, Ban cán sự huyện ủy và Ủy ban hành chính kháng chiến huyện đã triệu tập hội nghị cán bộ toàn huyện tại Đặng Xá (Văn Xá) để bàn kế hoạch chuẩn bị kháng chiến.

Để chỉ đạo kháng chiến ở địa phương, đầu năm 1947 Huyện ủy Kim Bảng được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đồng Hóa được thành lập và triển khai kế hoạch mọi mặt chuẩn bị cho cuộc kháng chiến. Trước

mắt Ủy ban hành chính kháng chiến đã tuyên truyền cho nhân dân đường lối chủ trương kháng chiến của Đảng, đã tâm xâm lược của thực dân Pháp. Động viên các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến, xây dựng lực lượng chiến đấu chống địch. Các đoàn thể quần chúng phát triển ngày càng mạnh: "Đoàn thanh niên cứu quốc", "Hội phụ nữ cứu quốc", "Đội nhi đồng cứu vong" đã thu hút đông đảo mọi người tham gia, tạo thành một lực lượng chính trị hùng hậu cho chính quyền cách mạng. Lúc này lực lượng tự vệ đã được xây dựng thành trung đội dân quân tự vệ do đồng chí Trinh làm trung đội trưởng, đồng chí Huy là chính trị viên. Trung đội tự vệ được trang bị vũ khí tự tạo, thường xuyên luyện tập với tinh thần sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Ủy ban hành chính kháng chiến còn chỉ đạo nhân dân khắp các thôn đào hầm hào trú ẩn và phục vụ chiến đấu khi có chiến sự xảy ra và thực hiện rào làng kháng chiến theo mô hình làng chiến đấu ở Lưu Xá (Nhật Tân). Làng chiến đấu xung quanh có lũy tre bao bọc, có hào sâu và các ổ tạc chiến cơ động, có hầm trú ẩn tránh bom, đạn đại bác, cất giấu lương thực. Trong làng đào hào thông suốt từ xóm này sang xóm khác, thuận lợi cho việc tổ chức chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Mặc dù chưa bị thực dân Pháp đánh chiếm nhưng thực hiện lệnh tiêu thổ kháng chiến, nhân dân Đồng Hóa hăng hái đi đắp các ụ cản xe cơ giới, phá cầu đường, đào hố hỏa mai để cản bước tiến của giặc. Cùng với thực hiện tiêu thổ, rào làng kháng chiến, chính quyền xã đặc biệt chăm lo phát triển sản xuất ổn định đời sống, tích trữ lương thực cho cuộc kháng chiến lâu dài. Phối hợp với các đoàn thể chính quyền, động viên nhân dân tận dụng mọi thửa đất hoang hóa, cấy hết diện tích lương thực hoa màu, ra sức chăm bón để đạt năng suất cao. Với những nỗ lực, cố gắng của chính quyền và nhân dân trong xã, tình hình sản xuất ngày càng phát triển, nhân dân tự túc được lương thực, thực phẩm cần thiết và hoàn thành tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

Trong phong trào quyên góp “Mùa đông binh sĩ”, nhân dân Đồng Hóa tuy còn nghèo nhưng đã chia sẻ những tấm áo ấm, những chiếc chăn đang dùng cho anh em bộ đội nơi chiến trường để anh em ấm lòng đánh giặc.

Cho tới thời gian này, qua các phong trào cách mạng, ở khắp các thôn, xã, nhiều đồng chí ưu tú đã được kết nạp vào Đảng. Nhưng trước đây xã Đồng Hóa thuộc 3 tổng khác nhau: Lạc Nhuế thuộc tổng Phương Đan; Phương Xá, Phương Lâm thuộc tổng

Nhật Tụ; Yên Lạc, Đồng Lạc thuộc tổng Kim Bảng. Đến nay sáp nhập thành xã Đồng Hóa với số đảng viên có 9 đồng chí nhưng lại sinh hoạt ở các chi bộ khác nhau. Ở Lạc Nhướ có đồng chí Dần, đồng chí Ngọc; Ở Phương Xá có đồng chí Hạm, đồng chí Oanh, đồng chí Lâm, đồng chí Thâm; Ở Yên Lạc có đồng chí Vãn; Ở Đồng Lạc, Phương Lâm có đồng chí Trinh, đồng chí Kỳ. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo nhân dân kháng chiến, tháng 10-1947, Huyện ủy Kim Bảng quyết định thành lập chi bộ đảng đầu tiên ở Định Hóa do đồng chí Trần Văn Oánh làm bí thư chi bộ, những đảng viên này thực sự là nòng cốt cho mọi phong trào, lãnh đạo nhân dân trong xã tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện theo đường lối của Đảng.

Từ khi chi bộ được thành lập, nhân dân Đồng Hóa rất tin tưởng và phấn khởi. Các phong trào Cách mạng như diệt giặc dốt, giặc đói càng có hiệu quả, xây dựng lực lượng tự vệ, dân quân du kích phát triển mạnh mẽ. Chi bộ Đảng đã tuyên truyền, vận động được nhiều thanh niên hăng hái, nhiệt tình cách mạng xin gia nhập đội ngũ của Đảng.

Chi bộ Đảng Đồng Hóa được thành lập đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân trong toàn xã, làm một mốc son trong

lịch sử của xã. Từ đây nhân dân Đồng Hóa đã có chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo, càng phấn khởi xây dựng cuộc sống mới và quyết tâm bảo vệ chính quyền chống địch xâm chiếm quê hương.

Từ khi có chi bộ Đảng lãnh đạo, mọi mặt hoạt động của Đồng Hóa đều được đẩy mạnh. Thực hiện chủ trương xây dựng nền kinh tế tư cấp, tự túc của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, chi bộ cùng chính quyền xã tận dụng thời gian hòa bình ra sức sản xuất, bồi dưỡng sức dân. Chính quyền thực hiện triệt để sắc lệnh giảm tô 25% của Chính phủ. Các ruộng phe giáp, ruộng lậu, ruộng đình chùa... được đấu cố để đưa vào quỹ phúc lợi chung, hỗ trợ du kích xã hoạt động và cứu trợ những gia đình nghèo đói... Công tác xóa nạn mù chữ vẫn được chú trọng và đạt kết quả tốt. Đến tháng 6-1949, Đồng Hóa đã được tỉnh công nhận là xã thanh toán xong nạn mù chữ.

Qua các phong trào cách mạng, nhiều quần chúng ưu tú đã được kết nạp vào Đảng. Đến năm 1949 chi bộ Đồng Hóa đã lên tới 118 đảng viên. Tình hình đó tuy có làm cho chi bộ tăng thêm sức mạnh, song sự phát triển ồ ạt (lúc đó có phong trào thi đua phát triển đảng) đã để quần chúng chưa được thử thách, sàng lọc qua phong trào cách mạng vào Đảng đã gây

ảnh hưởng không nhỏ cho cuộc chiến đấu sau này, khi địch đến đánh chiếm quê hương.

III — XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH CHỐNG ĐỊCH ĐÁNH CHIẾM TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (1950 — 1954)

Từ sau chiến dịch Thu đông 1947 và chiến dịch Biên giới 1950 Pháp đã bị ta giáng trả đích đáng và chịu tổn thất nặng nề. Biết không thể đánh chiếm hậu phương của ta ở Việt Bắc và các vùng rừng núi, cho nên bọn Pháp tập trung lực lượng quân sự đánh chiếm rất ác liệt dã man hòng chiếm kho người, kho của ở đồng bằng và thực hiện âm mưu “dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Đầu tháng 5-1950, địch mở cuộc tấn công và đánh chiếm tỉnh Hà Nam. Hầu như huyện nào cũng bị địch hành quân đánh chiếm. Quê hương ta thực sự chìm ngập trong khói lửa của cuộc chiến tranh.

Ngày 20-5-1950, địch mở cuộc tấn công vào Kim Bảng theo hai mũi:

Mũi thứ nhất: Chúng từ Hà Đông xuống chợ Dầu rồi dọc đường 22 xuống Quế.

Mũi thứ hai: Chúng từ đường quốc lộ số 1 vào Nhật Tựu, tiến dọc đường 60 gặp cánh quân từ Hà Đông xuống. Một toán dọc đường sông Cù (qua Văn Bối, Văn Xá) rồi về Quế. Đi đến đâu chúng đốt phá cướp bóc giết chóc đến đó. Đồng thời, chúng cấm bớt trên toàn bộ các đường trục chính. Các bớt dọc đường 60 là: Nhật Tựu, chợ Dàn (Lê Hồ), Đại Cường, Nguyễn Úy, chợ Dầu, núi Chùa ông. Đường 22 có các bớt: Hồi Trung, núi Ngựa và Quế. Ngoài ra chúng tập kết quân tại các làng Kim Thanh, Văn Chu, Quế. Khi chiếm đến đâu chúng lập tề đến đó. Toàn bộ các làng đều phải lập tề, lúc này bọn tay sai có dịp ngóc đầu dậy, nhiều tên ra làm tay sai, chỉ điểm cho bọn thực dân Pháp. Âm mưu của địch rất xảo quyệt: Địch dùng bọn tề, ngụy phá các cơ sở kháng chiến, bắt bố đảng viên và quần chúng tốt. Đi đôi với bạo lực chém giết, đốt phá, địch còn lừa phỉnh mua chuộc dụ dỗ những người nhẹ dạ, cả tin làm việc cho chúng, để hồng nhanh chóng tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Ở Đồng Hới nhiều tên ác bá, cường hào ngóc đầu dậy, chúng hăng hái đứng ra lập tề và gây nhiều nợ máu với nhân dân⁽¹⁾. Tề ngụy hiểm nhất là thôn Lạc Nhuế. Chỉ tính riêng thôn Lạc Nhuế trong kháng chiến có tới

(1) Ở Đồng Hới những tên tề gian ác nhất điển hình như: Hồng, Quát, Thơ, Khước, Quí, Thành, Bè, Lưu.

150 người làm việc, đi lính cho Pháp, nhiều người làm đến cai, đội. Thôn Yên Lạc, Phương Lâm, nhân dân kiên quyết không lập Tề đã bị chúng khủng bố dã man.

Trước tình hình địch lập tề chống phá các cơ sở kháng chiến của ta. Huyện ủy Kim Bảng họp ngày 30-5-1950 đã ra nghị quyết: “Nhiệm vụ cấp bách của đảng bộ là phải giữ vững cơ sở Đảng, cơ sở quần chúng, bảo vệ lúa chiêm để nhân dân thu hoạch nhanh gọn. Phát triển chiến tranh du kích trong địch hậu để phá tề, phục hồi cơ sở.

Tiếp thu nghị quyết trên của huyện ủy Kim Bảng, chi bộ xã Đồng Hóa họp dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Hoàn. Hội nghị chi bộ ra quyết nghị:

— Trước mắt vận động nhân dân thu hoạch nhanh gọn lúa chiêm.

— Thành lập hội mẹ chiến sỹ để bảo vệ bộ đội, thương binh và cán bộ. Đồng thời phải mở hội nghị binh vận nhằm thu hút những gia đình có chồng con đi lính cho Pháp tham gia kháng chiến.

— Kiên quyết vây bắt, tiêu diệt bọn tề vũ trang nguy hiểm như Hồng, Quát, Quí, Thành.

Đồng Hóa lúc này được chọn là nơi tập kết của bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Là nơi đầu mối của đường dây liên lạc từ địch hậu ra vùng tự do. Đồng Hóa còn là

nơi thường xuyên cho nhân dân các vùng lân cận về tản cư khi địch thành lập vành đai trắng. Nhiều gia đình ở Phương Xá cho hàng chục người ở Văn Bối, Hoàng Tây, Hà Đông về cư trú. Tinh thần đoàn kết thương yêu nhau lại được khơi dậy trong kháng chiến, nhiều người đã trở thành những con nòi của một số gia đình ở Đồng Hóa.

Ngày 4-6-1950, bọn địch mở cuộc càn vào Đồng Hóa hòng tiêu diệt lực lượng ta, phá đường dây kháng chiến. Chúng bắt nhân dân ra các điểm tập trung để bao vây, lùng sục các hầm bí mật. Đợt này bọn địch bắt đi một số người trong đó có nhiều đảng viên ⁽¹⁾.

Trước sự lòng lộn của kẻ thù, nhân dân Đồng Hóa vẫn bình tĩnh anh dũng đấu tranh chống lại sự đàn áp bắt bớ của kẻ địch. Tiêu biểu cho tinh thần ấy là em Nguyễn Văn Thị, một thiếu niên 14 tuổi ở thôn Phương Lâm. Khi chúng bắt nhân dân Phương Lâm ra tập trung tại đình làng, đồng thời tiến hành tra hỏi một số người để chỉ hầm bí mật. Nhưng nhân dân, từ cụ già đến em nhỏ ai cũng trả lời không biết. Cuối cùng địch bắt em Thị 14 tuổi ở Phương Lâm ra tra hỏi, em một mực trả lời “không biết”. Địch dọa bắn em, dí súng bên tai em, mỗi lần chúng bắn xuống đất em lại hô “Hồ Chí Minh

(1) Một số đảng viên bị bắt trong thời gian 1950 là: Xi, Trâm, Nguyễn, Thầm, Huy.

muôn năm”, địch đánh em rất dã man nhưng không khuất phục nổi tinh thần của người thiếu niên anh dũng. Trước tinh thần bất khuất của em Thị và do sự đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, nên bọn chúng buộc phải thả em ra. Gương sáng của em Thị lan tỏa nhanh chóng khắp vùng, noi gương em Thị nhiều đội nhi đồng, thiếu nhi hoạt động rất sôi nổi. Nhiều em đã tham gia rải truyền đơn, làm liên lạc cho xã và huyện.

Trong thời gian Pháp đánh chiếm Kim Bảng, đến đâu chúng cũng thực hiện chính sách bắt bớ, chém giết làm lung lạc ý chí và tinh thần của nhân dân ta. Chúng dựa vào đội ngũ tề vũ trang để lập nên các tổ chức phản động, chống phá chính quyền cách mạng. Cũng trong đợt càn về Đồng Hóa, bọn địch đã bắt được đồng chí Nguyễn Văn Xi một đảng viên ở thôn Phương Xá, địch đập đập, tra tấn dã man nhưng đồng chí đã không hề khai báo, không chịu khuất phục. Địch lôi đồng chí về bốt Nhật Tựu tiếp tục tra hỏi nhưng cũng không khai thác được gì, chúng bắt đồng chí đi tù ở nhà tù Nam Định, rồi nhà tù ở Hà Đông. Thời cơ thuận lợi đến đồng chí cùng anh em tù vượt ngục trở về quê hương vẫn tiếp tục hoạt động. Đây là một tấm gương tiêu biểu cho những đảng viên của chi bộ Đồng Hóa hoạt động trong thời gian kháng chiến.

Trước sự điên cuồng chống phá cơ sở kháng chiến của địch, thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Hà Nam và huyện ủy Kim Bảng về chống địch đánh chiếm, chi bộ Đồng Hóa đã họp tại một gia đình cơ sở kháng chiến ở Phương Xá dưới sự chủ trì của các đồng chí: Đồng Châu, Lê Hoàn (đồng chí Đồng Châu lúc bấy giờ là đặc phái viên của huyện ủy Kim Bảng). Hội nghị chủ trương:

— Cán bộ đảng viên phải ở lại bám đất, bám dân, lãnh đạo nhân dân phá tề, trừ gian chống địch càn quét.

— củng cố hầm hào bí mật để bảo vệ cán bộ, bộ đội khi về địa phương.

Triển khai nghị quyết này, chi bộ Đồng Hóa đã tổ chức cho nhân dân đào thêm hầm hố, gây dựng nhiều gia đình cơ sở kháng chiến. Tiêu biểu cho một số gia đình cơ sở kháng chiến là gia đình cụ Toàn ở thôn Yên Lạc, gia đình cụ Gái ở Phương Xá, bà Chi ở Lạc Nhuế...

Trong thời gian 1950, địch tràn về quê hương càn quét, bên cạnh tinh thần chiến đấu anh dũng, một lòng vì cách mạng của đa số cán bộ đảng viên, nhân dân trong xã, cũng còn một số quần chúng hoang mang dao động, bỏ quê hương chạy vào vùng tự do, một số cán bộ sợ hãi cũng bỏ sinh hoạt, bỏ vị trí chiến đấu, một số thì nằm im, không hoạt động nữa, hoặc nhiều đảng viên bị bắt, bị đánh đập dã man đã hoang mang dao động, xin đầu hàng, đầu thú, thậm chí có người còn quay lại đi

lính cho địch. Số đảng viên từ 118 đồng chí, chỉ sau một thời gian ngắn chưa đầy 6 tháng giáp mặt với kẻ thù chi bộ Đồng Hóa chỉ còn lại 11 đồng chí ở lại bám trụ, bám quê hương, lãnh đạo nhân dân chiến đấu. Các đồng chí đó là: Nguyễn Văn Xi, Dương Văn Nguyễn, Phạm Văn Trâm, Phạm Văn Sản, Nguyễn Văn Quang, Chu Văn Hàm, Chu Văn Toàn, Đỗ Thị Ứng, Nguyễn Văn Kịch...

Như vậy mặc dù bị địch khủng bố gắt gao, nhiều đồng chí đảng viên ở Đồng Hóa không chịu đựng được hy sinh gian khổ đã xa rời đội ngũ, nhưng vẫn còn 11 đồng chí kiên trung không sợ khó khăn gian khổ, hy sinh, ngày đêm vẫn cùng nhân dân ở lại tiếp tục chiến đấu. Chi bộ Đồng Hóa vẫn tồn tại, vẫn hoạt động, mặc dù gặp nhiều khó khăn gian khổ, trong khi đó một số đảng viên tiếp tục bị hy sinh. ⁽¹⁾.

Phong trào cách mạng ở Đồng Hóa lúc này tạm thời lắng xuống, bọn Tề vũ trang ở Lạc Nhướ, Đồng Lạc, Phương Xá, Yên Lạc càng hoạt động mạnh, có lần chúng chỉ điểm cho địch bắt đồng chí Quang, đồng chí Xi giữa ban ngày, trong lúc các đồng chí đang làm ruộng. Bọn tề ác ôn như Quý, Thành (Lạc

-
- (1) Các đồng chí đảng viên hy sinh trong lúc làm nhiệm vụ như Dương Thị Thiêm, Trần Văn Oánh- bí thư chi bộ bị địch bắn chết ở Yên Lạc và lời xác vè bốt Quế

Nhuế), bọn Hồng, Quát (Đồng Lạc) đã bắt được đồng chí Nguyễn Văn Ái xã đội trưởng Văn Xá trong lúc đồng chí đi làm nhiệm vụ với các đồng chí huyện ủy về làm việc ở thôn Phương Xá. Địch đã đem đồng chí Ái về bốt Nhật Tựu tra tấn và thủ tiêu đồng chí rồi vớt xác xuống sông Nhật Tựu. Đồng chí Ái đã anh dũng hy sinh giữa lúc cuộc chiến đấu của chi bộ Đảng và nhân dân Đồng Hóa đang độ gay go quyết liệt nhất.

Không thể để chúng ngang nhiên hoạt động chống phá ta trắng trợn như thế được. Huyện ủy Kim Bảng giao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Hoàn lúc bấy giờ là bí thư chi bộ xã Đồng Hóa, phải tổ chức phá Tề Lạc Nhuế trước. Hầu hết các đảng viên còn lại của chi bộ đều tham gia phá tề thôn Lạc Nhuế. Huyện đội cử một số bộ đội về hỗ trợ. Song do khâu chuẩn bị thiếu chu đáo, chưa tìm hiểu rõ qui luật hoạt động của bọn cầm đầu Tề Lạc Nhuế, hơn nữa địa hình vào thôn Lạc Nhuế rất phức tạp, chỉ có một đường vào duy nhất, nên khi một số đồng chí tiếp cận thì bị bọn tề, nguy tử các nhà ném gạch đá, chai lọ xuống, không thể vào được, một đồng chí bộ đội huyện bị hy sinh. Cuộc phá tề lần thứ nhất ở Lạc Nhuế không thành, nhưng đã làm cho bọn Tề ở Đồng Hóa phải hoang mang lo sợ, không dám hoạt động chống phá ta ngang nhiên như

trước nữa. Bọn Miên, Quí, Thành thường đi lén lút vào các buổi tối hoặc gà gáy mới dám mò về. Đây cũng là một bài học xương máu cho chi bộ Đồng Hóa trong sự lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chống lại sự đàn áp của kẻ thù.

Thi hành chỉ thị của Liên khu ủy và Tỉnh ủy Hà Nam, huyện ủy Kim Bảng đã phát động: “Tháng lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc lập công” kể từ ngày 25-7 đến 25-8-1950. Đợt phát động này nhằm củng cố khối đoàn kết toàn dân, chống lại âm mưu chia rẽ lương, giáo của địch. Nhiệm vụ trọng tâm lúc này là: “Phá tề, diệt ngụy quân, ngụy quyền, phục hồi lại các cơ sở”.

Hưởng ứng đợt thi đua này, chi bộ Đồng Hóa dưới sự chỉ đạo của các đồng chí huyện ủy, huyện đội, đã họp triển khai các nhiệm vụ củng cố lại đội dân quân tự vệ, cử người theo dõi qui luật hoạt động của bọn tề, ngụy, chỉ điểm, trang bị thêm vũ khí, không khí chuẩn bị rất khẩn trương nhưng thận trọng, bí mật và chu đáo. Theo lệnh của huyện ủy ngày 25-7 năm 1950 ta tiến hành đồng loạt phá tề trong toàn huyện. Đúng 12h đêm ngày 25-7 tại ba điểm chính là: Đồi Hồ Chí Minh (Khả Phong), núi Cáp (Thị Sơn) và đoạn đường 60B (Xã Lê Hồ). Sau khi có lệnh nhân dân ta ở các thôn xóm khu vực chiêng, gõ trống, reo hò

gây cho địch hoang mang dao động, bọn tề lúng túng hoảng sợ. Dân quân tự vệ các thôn xóm được sự hỗ trợ của bộ đội huyện xông thẳng vào các thôn ấp áp đảo kẻ thù. Ở Đồng Hóa ta rút kinh nghiệm phá tề Lạc Nhuế lần trước. Dân quân du kích được sự hỗ trợ của bộ đội huyện do đồng chí Trần Nam về chỉ đạo đã áp đảo bọn tề, nguy, bắt một số tay sai, giải tán bọn hương dưng, tổng dưng. Sau khi phá tề Đồng Lạc, Phương Lâm ta tiến tới phá tề Yên Lạc và Phương Xá, cuối cùng ta mới phá tề thôn Lạc Nhuế. Do chuẩn bị rất chu đáo, lại trình sát kỹ lưỡng đường đi lối lại vào nhà Quí Thành, được một số nhân dân yêu nước ở thôn Lạc Nhuế hỗ trợ ta đã tiến được vào nhà tên Quĩ Thành, đồng chí Thường đã đâm thủng chiếc trống cái mà mỗi khi có sự bất trắc hấn đánh để tập hợp lực lượng. Nhưng với âm mưu xảo quyệt và có nhiều thủ đoạn cáo già nên tên Thành đã vượt tường trốn thoát, ta đã tịch thu toàn bộ gia sản của hắn.

Thế là từ đây các cơ sở tề, nguy, phản động đã bị ta phá tan, bọn tay chân không còn công khai chống phá ta nữa.

Song song với việc phá tề trừ gian, huyện ủy Kim Bảng đã chủ trương: Đẩy mạnh chiến tranh du kích, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, bao vây chặt chẽ các vị trí đồn bốt diệt tề vũ trang, làm tốt công

tác binh vận địch vận, vận động nhân dân kêu gọi, đòi chông con trở về.

Thực hiện chủ trương trên của huyện ủy Kim Bảng, chi bộ Đồng Hóa đã mở hội nghị quần chúng để triển khai công tác địch vận với tinh thần là kêu gọi, vận động binh lính:

— Bỏ hàng ngũ địch về với chính nghĩa sẽ được khoan hồng.

— Nếu sợ không về thì không được gây thêm tội ác.

— Ở lại hàng ngũ địch để làm việc cho ta.

Được sự động viên của chi bộ nhiều người ở Phương Xá, Yên Lạc đã ra tới bốt Nhật Tựu đòi chông con trở về.

Kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, ngày 8-10-1950, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương đã phối hợp với dân quân du kích Tân Sơn, Thụy Lôi tiến đánh bốt Hồi Trung nhằm thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, đồng thời bảo đảm an toàn cho đường dây từ Đồng Hóa ra vùng tự do. Chỉ trong vòng 30 phút bốt Hồi Trung đã bị ta tiêu diệt. Đường dây liên lạc từ địch hậu ra vùng tự do được đảm bảo an toàn kéo dài từ Nhật Tựu, Nhật Tân, Đồng Hóa tới vùng rừng núi Hòa Bình. Tạo điều kiện

thuận lợi cho các cơ sở hoạt động mạnh mẽ hơn để đánh trả sự o ép càn quét của địch. Trong thời gian từ năm 1951 và đầu năm 1952, Đồng Hóa thực sự là nơi căn cứ an toàn trong lòng địch hậu. Không những thế, chiến thắng Hồi Trung đã cổ vũ khích lệ tinh thần phấn khởi trong toàn quân và toàn dân ta. Nhân dân Đồng Hóa cũng như nhân dân trong huyện Kim Bảng rất phấn khởi tin tưởng vào kháng chiến, vào đường lối chủ trương của Đảng. Các tổ chức dân quân du kích hoạt động lại càng sôi nổi mạnh mẽ.

Mặc dù trong những năm đầu Pháp về chiếm đóng trên đất quê hương gây ra bao nhiêu đau thương cho nhân dân, chúng không từ một thủ đoạn nào, hòng khuất phục nhân dân ta bằng bom đạn, song nhân dân Đồng Hóa không sợ gian khổ hy sinh một lòng một dạ tin tưởng vào kháng chiến, tin tưởng vào sự lãnh đạo của chi bộ, của huyện ủy Kim Bảng. Những cuộc phá tề trừ gian, những trận chống càn, những tấm gương hy sinh, bất khuất trước kẻ thù của nhân dân Đồng Hóa trong chiến đấu đã chứng minh rõ điều đó.

Trong khi ấy trên chiến trường toàn quốc năm 1950 ta mở chiến dịch Biên giới đẩy lùi cuộc tiến công của giặc Pháp hòng tấn công vào các cơ quan đầu não của ta ở khu căn cứ Việt Bắc, song chúng đã

bị thất bại nặng nề. Với đà thắng lợi đó ta phát triển đánh địch ở đồng bằng, khắp nơi trong cả nước, tỉnh nào, huyện nào, xã nào cũng xây dựng lực lượng vũ trang. Đánh địch rộng khắp làm cho địch phải dàn quân mỏng để đối phó, làm cho quân địch từ thế chủ động phải chuyển sang thế phòng thủ và bị động.

Trong những ngày gian khổ ấy Tỉnh ủy Hà Nam thực hiện chủ trương “chia lửa” với các chiến trường, với vùng địch tạm chiếm. Bộ đội chủ lực ngày một phát triển, là một lực lượng lớn mạnh cùng với đội quân du kích đánh nhiều trận làm cho địch nhiều phen khiếp vía kinh hoàng. Lúc này huyện ủy Kim Bảng đã cử nhiều cán bộ về Đồng Hóa để xây dựng phong trào. Nhiều đơn vị bộ đội địa phương của huyện về đóng quân tại Đồng Hóa, được nhân dân và các gia đình cơ sở kháng chiến nuôi dưỡng bảo vệ rất ân tình chu đáo.

Với cục diện mới có lợi cho ta, trên khắp các chiến trường, quân ta đã giành lại thế chủ động, chuyển từ phòng ngự sang tấn công, về phía địch, bị thua ở nhiều nơi, nên chúng điên cuồng thực hiện âm mưu: “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, “Lấy người Việt trị người Việt”. Chúng tập trung quân mở những cuộc tấn công quy mô, càn quét vào vùng tự do hòng tiêu diệt bộ đội chủ lực, cắt đứt liên lạc giữa vùng địch

tạm chiếm với vùng tự do, phá hoại hậu phương kháng chiến của ta.

Trước tình hình đó, chi bộ đã lãnh đạo đẩy mạnh chiến tranh du kích, xây dựng lực lượng vũ trang, đánh địch càn quét bằng nhiều vũ khí tự tạo, chông, mìn, cạm bẫy, một mặt vận động quần chúng làm tốt công tác địch vận. Chính vì thế ở Đồng Hóa đã có nhiều người rời bỏ hàng ngũ địch về với vợ con, làng xóm. Điển hình nhất là ông Văn ở Phương Xá được gia đình vận động, được sự kiên trì thuyết phục của đồng chí Đồng Châu và đồng chí Đỗ Thị Ứng nên ông đã quay về làm người dân lương thiện. Hoặc ở Lạc Nhướ ,Trịnh Ngan đã quay về làm ăn không gây nợ máu với nhân dân nữa.

Đầu năm 1952 ta lại chuẩn bị đánh giặc ở đồng bằng nhằm kim chân chúng không cho chúng đánh vào vùng tự do. Chiến dịch Hà Nam Ninh và Hòa Bình đã giáng cho Pháp và tay sai những tổn thất nặng nề, ngày 23-2-1952 chiến dịch Hòa Bình thắng lợi, âm mưu chống phá vùng tự do của địch bị thất bại hoang mang đến cực độ, chúng lại thay đổi chiến thuật tập trung quân đánh vào các tỉnh đồng bằng để phòng thủ.

Tháng 4 năm 1952 địch lại mở những cuộc hành quân vào các huyện Ứng Hòa, Mỹ Đức (Hà Đông), lập

vành đai trắng. Bộ đội ta lại hành quân từ Hòa Bình ra để diệt địch. Đồng Hóa được chọn là nơi tập kết thương binh, nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội cho nên ngày 14-6-1952, bọn địch đã cho pháo binh từ các bốt dọc đường 60, từ bốt Nhật Tựu bắn vào Đồng Hóa. Sau đó chúng cho máy bay diệt cả xã, hòng tiêu diệt lực lượng của ta ở Đồng Hóa. Dã man hơn nữa chúng còn tưới cả xăng xuống làng mạc, đình chùa rồi ném bom napan thiêu hủy gần hết xã. Hai thôn Yên Lạc và Phương Xá bị tổn thất nặng nề nhất. Ở Phương Xá có 18 người chết, có gia đình chết tới hai người. Đình Phương Xá là một ngôi đình to đẹp nhất xã lúc bấy giờ cũng bị cháy tiêu, toàn xã bị cháy 307 ngôi nhà, hơn 30 người bị chết.

Tội ác đẫm máu của địch với nhân dân Đồng Hóa đã khắc cốt ghi xương trong mọi người dân. Mối thù không đội trời chung với giặc Pháp càng làm cho nhân dân Đồng Hóa vững tâm quyết chí đi theo Đảng kháng chiến trường kỳ với niềm tin tưởng ở ngày mai thắng lợi.

Trước tội ác dã man tàn bạo của giặc Pháp, nhân dân Đồng Hóa được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy Kim Bảng, của chi bộ Đảng, vẫn giữ vững tinh thần, bà con vừa dựng lại nhà bằng tranh tre nứa lá, vừa đẩy mạnh tăng gia sản xuất, ổn định đời sống, đồng

thời vẫn quyết tâm ủng hộ kháng chiến. Năm 1952 nhiều con em Đồng Hóa vẫn nối tiếp nhau, hăng hái lên đường gia nhập lực lượng vũ trang.

Càng thua đau kẻ thù càng lộng lộn, chỉ trong vòng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 1952 địch đã 30 lần hành quân càn quét vào Kim Bảng. Ác liệt nhất là tháng 5 năm 1952, địch huy động máy bay, xe cóc tấn công nhiều lần vào các xã Hoàng Tây, Văn Xá, Đồng Hóa hòng tiêu diệt lực lượng của ta ở khu du kích này. Nhưng đi đến đâu cũng bị bộ đội và dân quân du kích đánh trả. Tháng 6 năm 1952 khi địch càn vào Đồng Hóa, trung đội tự vệ du kích do đồng chí Nguyễn Văn Xi chỉ huy đã gài mìn, chông ở khu chùa Yên Lạc, ở đầu làng Phương Xá làm cho một số tên ngụy bị thương, chúng phải đưa lên xe cóc về bốt Nhật Tựu.

Trong suốt cả năm 1952 người dân Đồng Hóa phải chịu nhiều mất mát đau thương nhất, mất cửa, mất nhà, đổ máu, hy sinh. Nhưng qua đó làm cho người dân Đồng Hóa càng thấy rõ âm mưu thâm độc, tàn ác của kẻ thù, vững tâm đi theo kháng chiến.

Thế trận chiến tranh ngày càng gay go quyết liệt, nhưng lúc này ưu thế đã nghiêng hẳn về phía ta. Ở đồng bằng ta mở chiến dịch Quang Trung buộc địch thay đổi chiến lược đánh lâu dài. Địch co cụm rút về

khu Tây Bắc hùng cố thủ rồi lấy Điện Biên Phủ làm căn cứ, bàn đạp để sau này đánh chiếm toàn cõi Đông Dương.

Như vậy ta đã phá vỡ âm mưu bình định của kẻ thù ở đồng bằng cũng như ở một số tỉnh, phần lớn địch rút quân về các thành phố, thị xã để bảo toàn lực lượng, nhưng ý đồ đó đều không thực hiện được, phía ta không những các cơ sở kháng chiến được giữ vững mà còn mở rộng. Phát triển mạnh về mọi mặt, lực lượng vũ trang lớn mạnh, nhanh chóng, đồng thời hậu phương được củng cố đã tạo ra thế trận mới của chiến tranh nhân dân. Đúng như lời Hồ Chủ tịch kêu gọi “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến”.

Đầu năm 1953, địch tập trung một đội quân tinh nhuệ có máy bay, đại bác, xe cóc yểm trợ đánh phá vào Kim Bảng một lần nữa. Tiểu đoàn 6 nguy quân tràn vào Đồng Hóa nhằm tiêu diệt khu du kích này. Nắm chắc tình hình, chi bộ đảng đã chủ động tổ chức dân quân du kích chủ động đánh địch chống tràn. Khi chúng đến đầu làng Yên Lạc, Phương Xá đã vấp phải chạm bẫy chông mìn của ta và bị thương 2 tên, chúng phải rút lui vội vàng, không dám tấn công gây tội ác.

Lúc này ta đánh mạnh ở các chốt Quế, chốt núi Chùa Ông, chốt chợ Đền (Lê Hồ). Bộ đội chủ lực đánh mạnh

ở Vân Chu, kìm chân địch không thể chi viện cho nhau được. Bộ đội Kim Bảng đã tiêu diệt 2 đại đội lính Âu Phi, hai trung đội nguy quân, thu nhiều trang bị vũ khí của địch. Chiến thắng trên đã cổ vũ nhân dân ta làm cho sự phối hợp quân dân càng thêm gắn bó. Nhân dân Đồng Hóa đã che chở cho đồng bào từ vùng khác đến tản cư, giúp đỡ cán bộ, bộ đội ở các mặt trận trở về. Trong suốt thời kỳ này Đồng Hóa lúc nào cũng là nơi tập kết an toàn của kháng chiến.

Nhưng hậu quả của chiến tranh gây cho ta rất nặng nề, đặc biệt chính sách lập vành đai trắng của địch, làm cho ta bỏ hoang hóa hàng ngàn mẫu ruộng, chính vì thế mà năm 1953 nạn đói lại lâm le đe dọa. Trước tình hình đó huyện ủy Kim Bảng cũng như chi bộ Đảng đã chỉ đạo quần chúng nhân dân vừa đánh giặc, vừa tăng gia sản xuất, tổ chức cho nhân dân đấu tranh với bọn cường hào ác bá chống thu tô, thuế nặng nề và chống đầu cơ tích trữ... nhiều nơi phải dùng biện pháp cưỡng chế và tịch thu. Thu ruộng của những người đi theo địch chia cho dân nghèo, những người không có ruộng. Trong năm 1953 Đồng Hóa đã thu 150 mẫu ruộng của những gia đình bỏ đi theo địch chia cho dân. Chính vì thế mà nạn đói năm 1953 xảy ra nhưng không gay gắt, chính quyền ở địa phương vẫn được giữ vững, địch co cụm trong các đồn

bốt chứ không dám nống ra càn quét như trước nữa. Lúc này khí thế tiến công của ta sôi nổi ở khắp nơi, gây cho chúng lúng túng, bị động làm thất bại hàng loạt âm mưu đánh phá của địch. Phối hợp với các chiến trường Tỉnh ủy Hà Nam đã chỉ đạo mở nhiều cuộc tấn công, bao vây các đồn bốt, buộc địch phải rút dần về thị xã rồi về Hà Nội. Trên mặt trận chính quân chủ lực của ta lại đánh mạnh ở Điện Biên Phủ làm cho địch phải cố giữ bằng mọi giá, nên phải rút quân từ đông bằng lên chi viện cho cụm cứ điểm Điện Biên Phủ. Để thực hiện cuộc rút quân an toàn, địch lại giở nhiều thủ đoạn mới.

Ngày 11 và 12 tháng 10 năm 1953 khi rút quân từ Nam Định — Ninh Bình qua thị xã Hà Nam về Hà Nội, để cuộc rút quân đảm bảo an toàn, địch lại gây cho Đồng Hóa một tội ác mới. Chúng dùng đại bác từ các bốt Nhật Tựu, Quế, đường 60 bắn về Đồng Hóa hòng chặn đường của bộ đội từ vùng du kích Đồng Hóa tấn công. Hơn thế nữa địch lại dùng hàng chục máy bay ném bom xuống Đồng Hóa gây cho nhân dân ta nhiều thiệt hại. Trong đợt đánh phá này, thôn Lạc Nhuế là một thôn chịu hậu quả nặng nề nhất, hơn 100 ngôi nhà bị đổ nát, 105 người bị chết, hàng chục người bị thương. Có những gia đình bị chết cả nhà. Ngoài ra các thôn Phương Xá, Yên Lạc cũng có hàng

chục người chết. Vì thế Đồng Hóa, đặc biệt là thôn Lạc Nhuế gọi ngày 12-10-1953 là ngày giỗ trận. Tội ác mới của kẻ thù đã làm cho người dân Đồng Hóa vô cùng căm phẫn, mà đến nay mỗi khi nhắc tới ai cũng sục sôi, ai cũng phải nhắc nhở con cháu phải khắc cốt ghi xương mối thù này.

Như vậy chỉ trong vòng hai năm 1952 — 1953, Đồng Hóa bị càn quét hàng chục lần, nhưng hai lần mang tính chất hủy diệt là trận ném bom ngày 14-6-1952 và trận ném bom ngày 18-11-1953.

Chính vì tội ác của giặc Pháp mà người dân Đồng Hóa lại càng tin yêu Đảng và tin tưởng tuyệt đối vào kháng chiến, ủng hộ kháng chiến đến ngày thắng lợi.

Trong những tháng đầu năm 1954 nhân dân Đồng Hóa ngoài việc đánh giặc giữ làng, tăng gia sản xuất còn động viên lớp lớp con em mình vào bộ đội, đi dân công hỏa tuyến tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Xã cử 120 lượt người đi dân công, tải gạo, tải đạn lên chiến trường Điện Biên góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng lấy địa cầu.

Chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn, trên đất Hà Nam Ninh địch đã bị thất bại, ta đánh mạnh ở Điện Biên Phủ buộc địch phải rút quân ở đồng bằng bên ứng cứu, nhưng chiến tranh nhân dân đã giăng ra

khắp nơi, giàn chân địch, làm cho chúng “đi cũng dở, ở không xong”.

Đêm ngày 27-3-1954 bộ đội địa phương huyện Kim Bảng cùng dân quân du kích phối hợp với tiểu đoàn 3 sư đoàn 320 vây đánh bất nủi Chùa Ông (Tượng Lĩnh) - một án ngữ giữa 2 tỉnh Hà Đông và Hà Nam. Quân ta ép sát, bao vây, dùng nội công bên trong làm mất hiệu để phối hợp tiêu diệt, kêu gọi địch đầu hàng. Ta bắt sống toàn bộ những tên giặc sống sót, thu hồi toàn bộ vũ khí quân trang, quân dụng. Ngày 28-3 địch ở đồn chợ Dầu lo sợ phải rút đi. Phòng tuyến sông Đáy bị chọc thủng. Các bất ven đường quốc lộ 60 và quốc lộ 1 hoang mang cực độ. Kết hợp với chiến tranh vũ trang, ta đẩy mạnh công tác vận động giáo dục, kêu gọi binh lính địch ra đầu hàng, đào bỏ ngũ, gây cho địch rối loạn từ bên trong.

Ngày 7-5-1954 sau hơn 50 ngày đêm tấn công địch quân đội Pháp đã thất bại hoàn toàn ở Điện Biên Phủ, buộc chính phủ Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở hội nghị Giơ-ne-vơ. Quân Pháp ở các nơi rút về Hà Nội phòng thủ. Để rút quân khỏi tỉnh Hà Nam, địch huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 2 tiểu đoàn xe cơ giới, 1 tiểu đoàn xe lội nước, 5 tiểu đoàn pháo binh kết hợp với máy bay ném bom bắn phá các làng ven quốc lộ số 1, đường quốc lộ 21 làm thiệt hại

lớn cho nhân dân ta, hòng ngăn chặn đường quân ta truy kích.

Ở Hà Nam địch rút theo kiểu cuốn chiếu, từ các đồn lẻ, sau đến các đồn, cụm ven các đường quốc lộ, vùng ven thị xã, ngày 4 tháng 7 năm 1954 tên lính cuối cùng đã rút khỏi bốt Nhật Tựu. Kim Bảng nói chung và xã Đồng Hóa nói riêng từ nay sạch bóng quân thù, quê hương ta hoàn toàn giải phóng.

*

* *

Cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc ta từ năm 1946 — 1954 đầy gian khổ, hy sinh nhưng đã thắng lợi vẻ vang, quân và dân ta đã viết nên “thiên sử vàng” trong lịch sử kháng chiến chống xâm lược.

Chín năm kháng chiến chống Pháp là một chặng đường lịch sử vô cùng vẻ vang, oanh liệt của nhân dân ta, Tổ quốc ta. Trong chiến thắng vĩ đại đó, có sự đóng góp đáng kể của Đảng bộ, nhân dân xã Đồng Hóa. Suốt 9 năm kháng chiến, đặc biệt là 4 năm chiến đấu trực tiếp chống kẻ thù (1950 — 1954) Đảng bộ, nhân dân Đồng Hóa đã kiên trì bám trụ, chiến đấu chống địch càn quét, phá tề trừ gian bảo vệ quê hương; giữ vững đường dây liên lạc với vùng tự do cho kháng chiến. Trong những năm tháng quyết liệt ấy, cũng như quân dân cả nước nhân dân Đồng

Hóa phải chịu nhiều tổn thất, hy sinh, làng xóm bị địch nhiều lần ném bom, bắn đại bác triệt phá, nhiều cán bộ, đảng viên đã hy sinh anh dũng trong khi làm nhiệm vụ, nhiều người dân vô tội đã ngã xuống trên đất quê hương... Song chính trong cuộc chiến đấu ác liệt đó đã nổi bật tinh thần kiên cường, bất khuất của người dân Đồng Hóa. Với tinh thần ấy, Đảng bộ, nhân dân Đồng Hóa đã giữ vững địa phương mình là “hậu phương an toàn” giữa lòng địch hậu trong suốt cuộc kháng chiến.

CHƯƠNG III

KHÔI PHỤC KINH TẾ, CÙNG CỐ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO CNXH VÀ CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC CÙNG BÈ LỬ TAY SAI (1954 — 1975)

I — ĐỒNG HÓA HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, CẢI TẠO CÁC THÀNH PHẦN KINH TẾ (1954 — 1960).

1. Hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 — 1958).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ gian khổ nhưng thắng lợi vẻ vang. Lịch sử dân tộc sang trang mới, Tổ quốc Việt Nam lại đi tiếp chặng đường lịch sử của thời kì mới: thời kì miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH,

miền Nam tiếp tục đấu tranh để thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Song cuộc kháng chiến 9 năm chống Pháp cũng đã để lại hậu quả thật nặng nề cho Đồng Hóa: Kinh tế nghèo nàn kiệt quệ, quê hương xơ xác tiêu điều, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Đồng ruộng nhiều chỗ bị đạn bom cày xới tưởng chừng không thể khắc phục được. Cả xã có hơn 30 mẫu ruộng bị bỏ hoang, cỏ lẩn, cỏ lác mọc lút đầu người. Diện tích canh tác phần lớn chỉ cấy được một vụ, năng suất thấp (vụ lúa năm đầu tiên sau hòa bình chỉ đạt 40 — 45 kg/sào). Trong vòng 4 năm, từ tháng 5-1950 đến hết năm 1954 địch đốt cháy 316 nóc nhà, giết chết hàng chục trâu bò, hàng ngàn lợn, gà, gia cầm khác. Nghiêm trọng nhất là thiệt hại về người. Trong hai trận giặc Pháp ném bom xuống quê hương Đồng Hóa vào tháng 5 năm 1950 (ngày 7-5-1950 âm lịch), tháng 11-1953 (ngày 12-10-1953 âm lịch) làm 183 người chết, 14 người bị thương, có nhiều gia đình chết tới 2 người. Ngay cả khi đất nước hòa bình nhân dân cũng còn phải chịu đựng những tang tóc do giặc Pháp gây ra, đó là ngày 5-8-1955 (âm lịch) trong khi đi dân công thu dọn khắc phục sửa chữa cống Quế đã vấp phải mìn do địch gài lại làm chết 7 người.

Tội ác của giặc Pháp thật dã man tàn bạo, nhân dân ta khắc cốt ghi xương mối thù này để truyền lại cho muôn đời con cháu.

Trước tình hình và nhiệm vụ chiến lược mới của cách mạng nước ta, Hội nghị Trung ương Đảng họp tháng 9-1954 chỉ rõ: "Củng cố hòa bình, ra sức cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để bảo vệ miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng độc lập dân tộc dân chủ trong toàn quốc". Đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình Cách mạng của nước ta. Thực hiện nhiệm vụ trên Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Hóa bắt tay vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng lại quê hương, ổn định đời sống nhân dân. Chính quyền nhân dân xã, chi bộ đảng đã chỉ đạo khẩn trương đề ra những biện pháp để khắc phục. Biện pháp đầu tiên phải làm là:

— Phát động phong trào tương thân, tương ái, đoàn kết giúp đỡ nhau với phương châm "lá lành đùm lá rách". Quan tâm tới các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có người đang tại ngũ từ cuộc kháng chiến chín năm đến nay.

— Vận động nhân dân tích cực khai hoang, phục hóa, tận dụng đất đai trồng hoa màu ngăn ngày như khai hoang, bầu bí để chống đói trước mắt.

— Phát triển và củng cố các tổ chức quần chúng trên cơ sở các hội cứu quốc trong kháng chiến. Chú trọng xây dựng đoàn thanh niên lao động (nay là đoàn TNCS Hồ Chí Minh), đây là lực lượng nòng cốt, cánh tay phải, đội quân hậu bị của Đảng ta.

Để thực hiện những vấn đề trên, chi bộ đảng đã lao ngay vào hoạt động. Các đảng viên thực sự là hạt nhân, là nòng cốt đầu tàu gương mẫu trong các phong trào phát động ở địa phương.

Với nhiều hình thức giúp đỡ lẫn nhau, bằng sức lao động cần cù của mình, nhân dân xã Đồng Hóa đã xây dựng lại hàng trăm nóc nhà bằng tranh, tre, nứa, lá. Trước mắt tạo ra những nơi ăn chốn ở ổn định để yên tâm sản xuất.

Thực hiện lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ nhà nào cũng lập hũ gạo chống đói. Mỗi bữa ăn bớt một nắm gạo bỏ hũ đến hết tháng đổ ra cứu giúp người không có ăn.

Xã chú trọng xây dựng lực lượng dân quân du kích để bảo vệ làng xóm, bảo vệ chính quyền nhân dân. Mỗi thôn đều thành lập các trung đội dân quân bao gồm nam, nữ thanh niên khỏe mạnh. Mỗi đợt huấn

luyện từ 10 — 15 ngày, làm cho mọi người đều biết sử dụng vũ khí như bắn súng bộ binh, ném lựu đạn, đánh mìn, gài chông...

Bên cạnh đó, mặt chú trọng nhất vẫn là công tác sản xuất nông nghiệp; chuẩn bị các tư liệu sản xuất như mua sắm dụng cụ cày bừa, trâu bò v.v... Với sự hướng dẫn của các đồng chí đảng viên trong chi bộ, thôn nào cũng có các đoàn viên thanh niên làm vai trò đầu tàu gương mẫu, vận động gia đình mình thực hiện trước các chủ trương đường lối của Đảng và Chính phủ.

Các đảng viên thực sự là chỗ dựa vững chắc của nhân dân trong phong trào lao động sản xuất. Nhiều gia đình đã bỏ tiền chất chiu dành dụm ra để mua trâu về cày bừa. Những hộ có khó khăn hơn đã góp tiền mua bò, trâu để sản xuất. Nhân dân đổi công giúp nhau cày cấy, khai hoang, phục hóa hơn 30 mẫu ruộng. Đường sá được tu sửa, đắp lại các đường cái liên thôn như đường Ma (con đường Biên Hòa ngày nay), đường từ Phương Xá sang Nhật Tân... Dưới sự lãnh đạo của huyện, chúng ta đã đào được một số mương máng, điển hình là máng tưới từ Nhật Tựu về Đại Cương, Lê Hồ, Đồng Hóa tới Văn Xá và Kim Bình và sông PK ngày nay. Chính từ đó mà đồng ruộng cày

cây được 2 vụ, đời sống nhân dân dần dần được ổn định.

Cùng với việc khôi phục và phát triển sản xuất chi bộ đảng Đồng Hóa cũng được cán bộ đội cải cách ruộng đất huấn luyện, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng, nắm rõ mục tiêu của cuộc cải cách ruộng đất ở nông thôn.

Chi bộ đảng cùng chính quyền xã phát động quần chúng nhân dân đấu tranh với địa chủ, cường hào trước đây đã dùng mọi thủ đoạn chiếm đoạt hoặc mua rẻ ruộng đất của những người nghèo tiếp tục thực hiện sự bóc lột của chúng. Đấu tranh với bọn địa chủ không chịu nộp thuế cho Nhà nước với nhiều cách gian lận như khai man diện tích, chôn cây tô, cấy rế. Năm đầu tiên đã trưng thu và truy nộp thuế cho nhà nước được hơn 30 tấn thóc. Số thóc này sau khi đã nộp thuế cho Nhà nước còn lại đem chia cho dân nghèo. Tích thu ruộng của địa chủ chia cho những người dân không có ruộng. Nhìn chung, từ sau hòa bình nhất là qua cải cách ruộng đất người dân nào cũng có ruộng để cày cấy, không khí làng xóm đầm ấm hẳn lên. Cảnh “chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa” thực sự đã trở thành niềm hạnh phúc của đại đa số nông dân xã nhà.

Về mặt chính trị, xã hội chi bộ đảng đã cùng với đội cải cách tổ chức cho nhân dân học tập về đường lối chủ trương của Đảng và Chính phủ, có biện pháp đấu tranh vạch mặt những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù, vạch mặt những kẻ làm tay sai cho địch, hà hiếp dân lành, tố cáo địa chủ chiếm đoạt ruộng đất và bóc lột nhân công rẻ mạt. Đội cải cách đã tổ chức dân họp nhiều hội nghị để tố khổ, ai ai cũng được tham gia. Với phương châm “có khổ nói khổ” chỉ trong thời gian ngắn 1954 — 1955 cơ bản ta đã hoàn thành nhiệm vụ cải cách ruộng đất, xếp loại thành phần giai cấp trong nông thôn. Cả xã có 32 địa chủ, 26 phú nông, số còn lại là trung nông và bần cố nông. Một số địa chủ gian ác, bóc lột nhân dân đã được mở đầu tố, bị tịch thu nhà cửa, ruộng đất đem chia cho dân nghèo.

Từ đầu năm 1955 được sự giúp đỡ của đội giảm tô, chi bộ Đồng Hóa đã lãnh đạo nhân dân bằng cách mở nhiều cuộc họp để dân ôn nghèo kẻ khổ, khơi dậy niềm tự hào dân tộc, căm thù bọn thực dân, phong kiến. Sau đợt vận động giảm tô, chúng ta đã truy thu được 37 tấn thóc của những địa chủ, phú nông; tịch thu và trưng thu trưng mua 49 gian nhà, 29 ao hồ, 16 con trâu, bò cùng nhiều giường tủ, bàn ghế, nồi xoong, bát đĩa đem chia cho dân nghèo.

Ngày 5-10-1956 đã trở thành ngày hội của người dân Đồng Hóa, nhân dân họp mít tinh với nhiều cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm và biểu ngữ ủng hộ chính quyền mới. Đồng thời mọi người đều cầm thẻ đi nhận ruộng. Bình quân mỗi khẩu được chia 3 sào ruộng. Như vậy qua đợt cải cách ruộng đất, mọi người đều có ruộng đất. Đây là một sự đổi đời chưa từng có của người nông dân ở nông thôn Việt Nam nói chung và nông dân Đồng Hóa nói riêng. Mơ ước từ ngàn đời nay của người nông dân là người cày có ruộng, đã được Đảng và Bác Hồ đem lại. Nhân dân ta sung sướng tự hào bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, cuộc sống làm chủ vận mệnh của chính bản thân mình.

Song trong quá trình thực hiện chủ trương chính sách cải cách ruộng đất chúng ta đã mắc phải một số những sai lầm. Đó cũng là lẽ tất yếu của quá trình đi lên, bởi nhiều yếu tố khách quan của lịch sử. Ban chấp hành Trung ương Đảng họp tháng 9 năm 1956 đã chỉ rõ: “Trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, chúng ta đã phạm những sai lầm nghiêm trọng phổ biến và kéo dài ⁽¹⁾. Hội nghị đã kiểm điểm những

(1) Trích Nghị quyết lần thứ 10 họp tháng 9-1956 của Trung ương Đảng.

sai lầm ấy và đề ra biện pháp sửa chữa. Vì thế tháng 10-1956 chúng ta tiến hành sửa sai với phương châm: Thận trọng, bình tĩnh, công bằng nhưng phải giữ vững nguyên tắc, để giữ gìn mối quan hệ đoàn kết làm động lực thúc đẩy sản xuất và các mặt công tác khác của Đảng và chính quyền.

Chi bộ Đảng xã Đồng Hóa được sự giúp đỡ của ban cán sự sửa sai đã xem xét lại toàn bộ các công việc đã làm trong thời gian cải cách. Đặc biệt là trong việc sửa sai các thành phần có số liệu cụ thể để so sánh với các tiêu chuẩn, tìm ra được những người bị quy oan. Mở nhiều cuộc họp với dân, bàn bạc dân chủ và khách quan cho nhân dân phát biểu thẳng thắn trên tinh thần xây dựng, cởi mở.

Chỉ trong thời gian ngắn, Đồng Hóa đã làm xong công tác sửa sai. Kết quả là: Đã khôi phục lại chức vụ cho những đồng chí đảng viên bị quy oan; sửa thành phần từ địa chủ xuống phú nông cho 3 hộ; từ phú nông xuống trung nông cho 10 hộ, trả lại một số hiện vật đã tịch thu hoặc trưng thu trưng mua cho các hộ này. Nhân dân trong thôn xóm phấn khởi đoàn kết tin tưởng vào đường lối của Đảng, của chi bộ, giữ vững được trật tự, an ninh thôn xóm.

Qua đây, chi bộ Đồng Hóa và ban sửa sai đã rút ra được những nguyên nhân mắc phải sai lầm là: trình

độ nhận thức của cán bộ đội cải cách và cán bộ cơ sở còn bị hạn chế, nhìn nhận vấn đề mang tính chất chủ quan, cảm tính, trong làm việc còn mang nặng ấn tượng, mặc cảm; Chưa điều tra tỉ mỉ kỹ lưỡng trong các vụ việc. Nhân dân có nhiều người bị kích động tố sai, kể sai sự thực. Cán bộ chưa phân biệt được mối quan hệ mật thiết của hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Hơn nữa chúng ta vừa trải qua cuộc kháng chiến 9 năm nên còn gặp nhiều thiếu thốn, khó khăn về mọi mặt. Cũng từ đây chúng ta đã rút ra được những bài học, những kinh nghiệm đáng quý trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo phong trào.

Ngoài những công việc trọng đại trên, chi bộ Đồng Hóa cùng chính quyền nhân dân còn đồng thời tiến hành những công việc khác không kém phần quan trọng trong đời sống chính trị xã hội hàng ngày của quần chúng nhân dân lao động như: chống địch dụ dỗ cưỡng ép dân di cư vào Nam. Tuy xã Đồng Hóa 100% là dân lương, bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa hoạt động bị hạn chế nhưng chúng cũng tung tin xuyên tạc dọa dẫm và lôi kéo được 17 hộ gia đình, 24 hộ độc thân có liên quan với đế quốc phong kiến hoặc đã bị bần cùng hóa bỏ trốn vào Nam. Thông qua những ngày lễ, kỷ niệm chi bộ Đảng đẩy mạnh công tác giáo dục nâng cao nhận thức chính trị giác ngộ

cách mạng cho nhân dân, tuyên truyền chủ nghĩa Mác— Lênin, cách mạng tháng 10 Nga... Cũng cố huấn luyện các đội dân quân tự vệ để giữ gìn trật tự trị an thôn xóm. Cũng cố các tổ chức quần chúng khác như hội phụ nữ, hội phụ lão, hội nông dân, đoàn thanh niên, đội thiếu niên nhi đồng làm cho bộ mặt của quê hương làng xóm thêm thay đổi, cuộc sống vui tươi đầm ấm.

Đặc biệt hơn cả là phong trào xóa nạn mù chữ phát triển mạnh. Các lớp học bổ túc văn hóa được mở ở khắp nơi cho nhân dân đến học. Với phương châm: “Người biết chữ dạy người chưa biết, người biết nhiều dạy người biết ít, người biết ít dạy người chưa biết” phong trào học chữ trở thành rầm rộ sôi nổi được nhiều người tham gia tích cực. Trong thời gian này cả xã đã có hơn 20 người là giáo viên bổ túc văn hóa. Thời gian học phần lớn là các buổi trưa, buổi tối. Nhân dân đi đến đâu cũng đều được hỏi chữ. Tại phiên chợ Hóa (họp ở đình Phương Xá) ai đi chợ cũng phải hỏi chữ, nếu đúng thì được vào cổng chợ còn không biết thì phải lội xuống ruộng mới vào được chợ. Bằng mọi hình thức động viên, cổ vũ nên các mẹ, các chị cũng thấy rõ cần phải học chữ để không thua chị kém em. Chính vì thế mà phong trào BTVH và bình dân học vụ phát triển rộng khắp và nhanh chóng.

Toàn xã có hơn 300 người từ chỗ không biết chữ đã đọc thông viết thạo. Năm 1957 Đồng Hóa đã có trường cấp I, các thôn đều có lớp vỡ lòng, thu hút hơn 200 con em Đồng Hóa cấp sách tới trường.

Năm 1957 xã Đồng Hóa được Nha bình dân học vụ công nhận là xã đã hoàn thành công tác xóa mù chữ và được tặng nhiều bằng khen, giấy khen của Ty Giáo dục Hà Nam.

Công tác Đảng cũng từ các phong trào trên mà phát triển củng cố, nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Số lượng đảng viên ngày một đông là một động lực thúc đẩy xã hội, quê hương đi lên vững chắc, là nòng cốt cho mọi phong trào, chỗ dựa vững chắc cho chính quyền nhân dân.

2. Đảng bộ và nhân dân xã Đồng Hóa thực hiện kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế địa phương năm 1958 — 1960

Qua thời gian cải cách ruộng đất, phục hồi kinh tế đã tạo ra bước đi ban đầu rất phấn khởi, kích lệ tinh thần lao động của toàn dân trong xã, nhưng những khó khăn cản trở vẫn còn nhiều. Nhân dân Đồng Hóa bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới trên quê hương. Một cuộc sống mới bắt đầu hồi sinh và

phát triển. Tuy ai cũng được chia ruộng đất, song tư liệu sản xuất rất thiếu thốn như trâu, bò, cày bừa nông cụ. Những thứ đó không dễ gì một chốc ai cũng mua sắm được. Bên cạnh đó nhiều gia đình có hoàn cảnh neo đơn, gia đình thương binh, liệt sỹ, bộ đội, thiếu lao động phải thuê mượn mượn người làm. Vốn liếng ít phải đi vay mượn tiền nông, giống má. Ở nông thôn đã nói đến vay mượn là phải chịu lãi. Do đó trong quan hệ xã hội ở nông thôn đã sinh ra kẻ giàu, người nghèo, vẫn còn cảnh bóc lột, chưa xóa được tính chất giai cấp phức tạp của nó. Cho nên nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn này như Nghị quyết lần thứ 14 của Trung ương Đảng đã chỉ rõ “Đẩy mạnh công cuộc cải tạo XHCN đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, cải tạo công thương nghiệp. Thực hiện kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế — văn hóa”.

Tiếp thu các nghị quyết của cấp trên, chi bộ Đảng xã Đồng Hóa đã xác định nhiệm vụ của địa phương trong giai đoạn này là:

— Tuyên truyền vận động nhân dân đi vào con đường làm ăn tập thể.

— Xây dựng và phát triển các tổ đổi công để tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, từ đó xây dựng các HTX nông nghiệp, mua bán tín dụng.

— Đảng viên phải là những người đi đầu trong nhiệm vụ chiến lược này.

Thực hiện nhiệm vụ trên, các đồng chí đảng viên đã thực sự trở thành nòng cốt của phong trào. Chi bộ đảng chú trọng xây dựng đoàn thanh niên vững mạnh thể hiện vai trò xung kích là cánh tay phải đắc lực của Đảng với khẩu hiệu “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”.

Như vậy, Đảng ta đã có một lực lượng hùng hậu làm công tác tuyên truyền vận động quần chúng cùng tích cực thực hiện các chủ trương của Đảng và Chính phủ. Chỉ trong thời gian ngắn xã Đồng Hóa đã xây dựng được 32 tổ đổi công. Những tổ đổi công này hoạt động bằng cách tương trợ giúp đỡ lẫn nhau về công sức, giống vốn, cày bừa và sức kéo, đặc biệt là trong thời kỳ mùa màng bận rộn. Phong trào tổ đổi công có tác dụng to lớn, tạo ra sự đoàn kết trong thôn xóm, giúp đỡ được nhiều gia đình neo đơn, ít lao động, thúc đẩy sản xuất phát triển, tạo đà cho việc tiến lên xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp.

Tuy nhiên, hình thức tổ đổi công vẫn chỉ là giai đoạn đầu trên con đường đi vào làm ăn tập thể. Nó vẫn tồn tại nhiều nhược điểm như: tư liệu sản xuất mà chủ yếu là công cụ sản xuất vẫn thuộc về tư nhân, không khai thác hết khả năng trong mối quan hệ sản xuất. Nhiều gia

đình vẫn thiếu thốn nhiều tiền vốn, giống má, dụng cụ lao động cho sản xuất. Việc cho vay nặng lãi vẫn xuất hiện phổ biến trong nông thôn. Để khắc phục những hạn chế và nhược điểm trên, Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 16 năm 1959 đã nêu rõ: “Phải vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp trên tinh thần tự giác, hiểu rõ chủ trương, thông suốt chính sách”.

Huyện ủy Kim Bảng đã chọn Thụy Xuyên (Ngọc Sơn) xây dựng HTX nông nghiệp làm điểm, rồi từ đó nhân rộng ra cả huyện. Sau khi đi học tập kinh nghiệm của Thụy Xuyên về chi bộ đảng xã Đông Hóa đã tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ đảng viên, phổ biến chủ trương đường lối của Đảng theo tinh thần Nghị quyết 16, về xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, đồng thời báo cáo kinh nghiệm xây dựng HTX nông nghiệp Thụy Xuyên để toàn Đảng học tập.

Dựa vào đặc điểm của quê hương, chi bộ Đảng đã phân tích kỹ tình hình, lấy Phương Xá là thôn có khả năng thâm canh cây lúa giỏi hơn các thôn khác, xây dựng HTX thí điểm. Tháng 11-1958 hợp tác xã đầu tiên được thành lập ở xóm 15 Phương Xá, lấy tên là HTX nông nghiệp Quyết Tiến do ông Nguyễn Văn Quốc làm chủ nhiệm. Lần đầu tiên tổ chức HTX có 20 hộ nông dân tự nguyện tham gia, chiếm 40% số hộ trong thôn.

Sau khi ổn định tổ chức, HTX bắt tay vào điều hành sản xuất. Mọi người từ nay đã đi vào làm ăn tập thể, toàn bộ tư liệu sản xuất góp vào HTX hưởng hoa lợi. Nhiều người phấn khởi từ nay không còn lo thiếu lao động, thiếu sức kéo như trước nữa.

Qua thực tiễn của quê hương, được sự lãnh đạo của huyện chỉ một năm sau, các thôn đều xây dựng các HTX nông nghiệp bậc thấp. Cuối năm 1959 toàn xã đã có 208 hộ vào HTX nông nghiệp, chiếm 47% số hộ nông dân. Đến năm 1960 một số hộ còn lại viết đơn xin gia nhập HTX nông nghiệp, như vậy cả xã tính đến hết năm 1960 đã có 84% số hộ vào hợp tác xã ⁽¹⁾.

Đây là một cuộc cách mạng nông nghiệp sâu rộng trên đất nước, nó có tác dụng to lớn xóa bỏ giai cấp, nó chứng tỏ con đường “ai thắng ai” trong quan hệ xã hội, quan hệ TBCN và quan hệ XHCN.

Cũng xuất phát từ đây, trong nông nghiệp có rất nhiều biến chuyển, đặc biệt là việc áp dụng cải tiến

-
- (1) Phương Xá 3 HTX: Quyết Tiến, Thắng Lợi, Thành Công
— Lạc Nhuế 3 HTX: Hòa Bình, Thống Nhất, Rạng Đông
— Yên Lạc: 1 HTX Quang Trung
— Đồng Phương : 1 HTX

khoa học kỹ thuật. Phong trào cấy lúa thẳng hàng, làm cỏ cải tiến, bừa cải tiến v.v... ra đời. Các phong trào làm phân xanh, phân bùn phát triển, quan trọng hơn là đưa bèo hoa dâu về nuôi trên đồng ruộng chua phèn, nhằm cải tạo chất đất đã đem lại kết quả khá. Nhiều nương máng tưới tiêu được nạo vét hoặc khai mới. Bờ vùng, bờ thửa được đào đắp thuận tiện cho việc lấy nước, tiêu nước, bộ mặt ruộng đồng rõ ràng đã biến đổi hẳn. Vì thế mà năng suất lúa tăng lên từ chỗ 30 — 40 kg nay đạt 60 — 70 kg/sào.

Song song với mặt phát triển sản xuất xây dựng HTX nông nghiệp, chi bộ và chính quyền còn lãnh đạo nhân dân thành lập các HTX tín dụng, hợp tác xã mua bán với khẩu hiệu hành động của đảng bộ, nhân dân xã là “phát cao ba ngọn cờ hồng”.

Hợp tác xã tín dụng ra đời là một tổ chức gửi tiền tiết kiệm của nhân dân nhằm huy động vốn liếng phục vụ cho nông nghiệp. Ở Đồng Hóa 90% số đảng viên tham gia. Trong nhân dân nhiều nhà cũng tham gia tích cực đã tiết kiệm chi tiêu để dành tiền gửi tiết kiệm, vừa ích nước vừa lợi nhà, mặt khác có tác dụng hạn chế việc cho vay nặng lãi trong nông nghiệp.

Hợp tác xã mua bán được thành lập là một tổ chức kinh doanh theo hướng XHCN. Đây là một hoạt động

dịch vụ rất mới mẻ ở nông thôn sau ngày hòa bình lập lại, trên cơ sở vốn của nhân dân đóng góp cổ phần. Đồng thời được sự giúp đỡ của cửa hàng thương nghiệp huyện Kim Bảng, HTX mua bán xã vừa thực hiện kinh doanh vừa làm đại lý cho thương nghiệp quốc doanh, giá cả được Nhà nước chỉ đạo rẻ hơn hẳn giá thị trường. HTX mua bán xã Đông Hóa do ông Đỗ Văn Uẩn làm chủ nhiệm, cửa hàng đặt tại Tảo Mạc (đình làng Phương Xá) do ông Đỗ Văn Ứng làm nhân viên bán hàng. Sau đó mở thêm cửa hàng tại thôn Lạc Nhuế do bà Pha là nhân viên bán hàng. HTX mua bán phục vụ nhân dân rất tận tình có hiệu quả. Các loại hàng hóa được đưa xuống thôn xóm bán cho nhân dân, giúp đỡ mọi người không phải mất công, mất buổi đi chợ xa nữa. Trong những ngày mùa bận rộn, nhân viên cửa hàng không quản ngại sớm trưa đem hàng hóa đến từng đường ngõ, sân kho phục vụ nông dân giành thời gian cho thu hoạch mùa màng.

Song song với việc phát triển kinh tế, công tác văn hóa văn nghệ thời kỳ này cũng được quan tâm phát triển mạnh mẽ. Thôn nào cũng thành lập các đội văn nghệ quần chúng ngày đêm miệt mài luyện tập, đem câu hò điệu hát phục vụ bà con những ngày lễ hội. Đội văn nghệ thôn Phương Xá là một đơn vị điển hình, có nhiều diễn viên hát hay múa giỏi, có nhiều

nhạc công điều luyện. Hàng năm các thôn, xóm đều tổ chức những đêm hội diễn, đem khả năng của mình bằng tiếng hát tiếng đàn ngợi ca cuộc sống mới trên quê hương. Đồng Hóa cũng là nơi cung cấp nhiều diễn viên chèo xuất sắc cho các đoàn văn công huyện Kim Bảng, đoàn văn công tỉnh Nam Hà. Nhiều người sau này đã trở thành nghệ sỹ.

Phong trào học bổ túc văn hóa được duy trì thường xuyên. Nhiều người từ chỗ không biết đọc, biết viết, nhưng do tích cực đi học bổ túc văn hóa đến nay đã đọc thông, viết thạo. Con em nhân dân được cấp sách tới trường ngày một đông. Thời kỳ này trung bình hàng năm đã có 600 em đi học ở các trường vỡ lòng, cấp I và cấp II. Nhiều gia đình đã cho con em đi học lên tới cấp III trường huyện.

Các đoàn thể quần chúng như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân cũng phát triển mạnh.

Năm 1960 đã thành lập ban chỉ huy quân sự để làm công tác tuyển chọn thanh niên có đủ tiêu chuẩn tham gia xây dựng lực lượng vũ trang. Các nam, nữ thanh niên ở độ tuổi từ 18 — 45 hàng năm đều được tập trung huấn luyện quân sự, tham gia bảo vệ trật tự trị an thôn xóm.

Nhìn chung, trong kế hoạch phát triển kinh tế — văn hóa 3 năm 1958 — 1960 xã Đồng Hóa cơ bản đã

Đại hội đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa của CNXH bằng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 — 1965.

Năm 1960 huyện ủy Kim Bảng đã quyết định cho Đồng Hóa thành lập Đảng bộ xã với trên 50 đảng viên. Đây là một sự kiện đánh dấu bước trưởng thành của chi bộ xã Đồng Hóa về số lượng và chất lượng.

Đảng bộ đã chú trọng công tác nông nghiệp đặc biệt là việc cải tiến quản lý HTX vòng 1. HTX ở Phương Xá được chọn làm điểm: cải tạo và quy hoạch lại đồng ruộng, khoanh thêm bờ vùng, bờ thửa để tiện cho việc đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng. Các biện pháp thủy lợi được áp dụng, xây nhiều cầu cống nội đồng. Các phương tiện sản xuất ngày càng mua sắm nhiều. Tiếp tục các phong trào làm thủy lợi, làm phân xanh, nhà ủ phân, sân kho, nhà kho để tạo điều kiện cho xã viên làm ăn tiện lợi.

Những cuộc thi cây, thi cấy, thi trâu bò béo v.v... thường xuyên được tổ chức, từ trong phong trào thi đua của quần chúng đã xuất hiện nhiều kiện tướng làm phân xanh, phân bùn, nhiều kiện tướng cấy nhanh, cấy giỏi. Có những bà, những chị cấy một ngày được 2 đến 2,5 sào. Chính vì thế mà năng suất lao động và năng suất lúa ngày một tăng nhanh.

Việc đưa giống mới vào đồng ruộng là một vấn đề hoàn toàn mới mẻ, làm thay đổi nếp nghĩ thói quen canh tác của nhà nông do đó nảy sinh nhiều tranh cãi sôi nổi quyết liệt. Ban đầu xã viên chưa tin, chưa dám làm. Ban quản trị lại vừa tuyên truyền vận động vừa làm điếm ở từng khâu, từng đội, để nhân ra diện rộng. Năng suất lúa đã đạt từ 90 — 120 kg/sào. Bằng kết quả thực tế đó, các biện pháp áp dụng kỹ thuật và giống mới đã đi sâu vào nhận thức của mỗi người.

Công tác giao thông vận tải được chú trọng. Đường làng, đường liên thôn được cải tạo, nắn thẳng và mở rộng. Nhiều mương máng tưới tiêu được nạo vét để “dẫn thủy nhập điền”, bờ mương được đắp thêm làm đường giao thông thuận tiện cho việc giải phóng đôi vai của người lao động. Nhờ có sự giúp đỡ của phòng giao thông huyện Kim Bảng nhân dân trong xã tập trung công sức cải tạo, nâng cấp đường Ma, đắp to, rải đá, sau này còn được mở mang thêm, đặt tên mới là đường Biên Hòa để biểu hiện mối tình đoàn kết giữa 2 tỉnh Hà Nam — Biên Hòa kết nghĩa.

Năm 1964 được sự đồng ý của UBND huyện và phòng giáo dục huyện Kim Bảng, xã Đồng Hóa xây dựng trường phổ thông cấp II, địa điểm tại khu phố Hàng (chùa Phương Lâm). Hiệu trưởng đầu tiên là ông Lê Xuân Mai. Năm đầu xây dựng nhà trường có 7

lớp gồm 3 lớp 5, hai lớp 6, hai lớp 7, thu hút hơn 300 con em nhân dân trong xã đi học. Năm 1965 nhà trường mở thêm 2 lớp nữa, đưa tổng số lên 9 lớp cấp II (từ lớp 5 đến lớp 7 hệ 10 năm). Thu hút cả học sinh các xã bạn như Nhật Tân, Văn Xá tới học.

Nhiều nhà trẻ được thành lập, là nơi nuôi dạy các cháu từ 3 tháng tới 5 tuổi để cha mẹ yên tâm ra đồng sản xuất. Mỗi thôn có từ 2 đến 3 nhà trẻ và lớp mẫu giáo. Các cháu được dạy dỗ chăm sóc ăn uống theo sự hướng dẫn của các cô nuôi dạy trẻ.

Do kết quả của cách làm ăn tập thể, từ năm 1961 — 1965 xã Đồng Hóa đã tiến lên xây dựng các HTX toàn thôn. Như vậy trong nông nghiệp đã tiến lên một bước nhảy vọt đạt hiệu quả cao cho năng suất khá. Xây dựng được 14 sân kho, hàng trăm gian nhà kho, nhà ủ phân, đặc biệt đội nào cũng có tổ kỹ thuật lọc giống, chọn giống, phân lớn do các đoàn viên thanh niên đảm nhiệm.

Qua thực tiễn hoạt động của các phong trào, nhiều đoàn viên thanh niên ưu tú xuất hiện. Đây là lực lượng nòng cốt bổ sung đội ngũ của đảng bộ. Nhiều thanh niên đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng thông qua các chiến dịch làm phân bón, thủy lợi v.v... Trong thời gian này Đồng Hóa đã kết nạp